

ỦY BAN KIỂM TRA TRUNG ƯƠNG

CHUYÊN ĐỀ

**GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VÀ
GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG**

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG	4
B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ	5
I. GIẢI QUYẾT TỐ CÁO	5
1. Khái niệm, ý nghĩa, thẩm quyền, nguyên tắc giải quyết tố cáo	5
1.1. Tố cáo, giải quyết tố cáo trong cơ quan Nhà nước	5
1.2. Tố cáo, giải quyết tố cáo trong Đảng.....	9
1.3. Ý nghĩa giải quyết tố cáo	12
1.4. Thẩm quyền, nguyên tắc giải quyết tố cáo trong Đảng.....	13
2. Quy trình giải quyết tố cáo.....	18
2.1. Quy trình giải quyết tố cáo của ủy ban kiểm tra	18
2.2. Quy trình giải quyết tố cáo của cấp ủy	21
3. Một số sai sót điển hình trong thực hiện tố cáo và giải quyết tố cáo trong đảng	24
3.1. Trong thực hiện tố cáo.....	24
3.2. Trong giải quyết tố cáo	25
II. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG.....	27
1. Một số vấn đề chung về khiếu nại và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng ..	27
1.1. Khái niệm khiếu nại.....	27
1.2. Khái niệm khiếu nại kỷ luật đảng	27
1.3. Khái niệm giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng	28
1.4. Ý nghĩa của giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.....	28
1.5. Phân biệt giữa khiếu nại kỷ luật đảng với khiếu nại trong các cơ quan nhà nước.....	29
2. Quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.....	31
2.1. Nguyên tắc khiếu nại và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng	31
2.2. Phạm vi, đối tượng giải quyết khiếu nại	31
2.3. Thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.....	34
2.4. Thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ kỷ luật	36
2.5. Thời hạn khiếu nại, thời hạn giải quyết khiếu nại và thời hạn chuyển đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết	36
2.6. Trình tự, thủ tục, phương pháp tiến hành.....	37

3. Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng	38
3.1. Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật của ủy ban kiểm tra	38
3.2. Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật của cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy.....	40
4. Một số sai sót điển hình trong giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.....	43
III. VIỆC ÁP DỤNG CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIẢI QUYẾT TỔ CÁO, KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG	46
1. Hệ thống quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh	46
2. Hệ thống tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh và kiến nghị của người dân trên VneID.....	47
IV. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM	47
C. CHẾ ĐỘ LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ	49
D. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH.....	50
E. TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	51

CHUYÊN ĐỀ

GIẢI QUYẾT TỔ CÁO VÀ

GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Đối tượng bồi dưỡng: Cán bộ UBKT, cơ quan UBKT cấp tỉnh, cấp xã.

2. Thời lượng: 08 tiết, gồm: Lý thuyết: 05 tiết (225 phút); Thảo luận, xử lý tình huống: 02 tiết (90 phút); Báo cáo thực tế: 01 tiết (45 phút).

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu chung

Trang bị, củng cố, cập nhật kiến thức về giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng và kỹ năng tương ứng, góp phần củng cố đoàn kết, nâng cao sức mạnh của Đảng, nâng cao năng lực trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngành Kiểm tra Đảng có phẩm chất đạo đức, thực sự bản lĩnh, liêm chính, chuyên nghiệp, năng lực ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Về kiến thức: Trang bị, cập nhật (nâng cao) cho học viên những kiến thức chung, cơ bản và nâng cao về giải quyết tố cáo (khái niệm tố cáo, giải quyết tố cáo; phân biệt được tố cáo, giải quyết tố cáo của Nhà nước với tố cáo, giải quyết tố cáo của Đảng; ý nghĩa, tác dụng, thẩm quyền, nguyên tắc giải quyết tố cáo; xử lý trách nhiệm liên quan đến giải quyết tố cáo; chủ thể, đối tượng, nội dung, cách tiến hành, việc áp dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong giải quyết tố cáo; một số sai sót điển hình trong tố cáo và giải quyết tố cáo), giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (khái niệm khiếu nại và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; phân biệt được sự khác nhau giữa khiếu nại kỷ luật đảng và khiếu nại kỷ luật nhà nước; vị trí, vai trò, mục đích, ý nghĩa, tác dụng công tác giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; đặc điểm khiếu nại kỷ luật đảng; nắm rõ chủ thể, đối tượng, nội dung, nguyên tắc, phạm vi, thẩm quyền và phương pháp, quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; một số sai sót điển hình trong giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng).

- Về kỹ năng: Bồi dưỡng, củng cố, phát triển cho học viên một số kỹ năng giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng để thực hiện có hiệu lực, hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn được giao như chỉ đạo, tham mưu và tổ chức thực hiện hai quy trình nghiệp vụ là giải quyết tố cáo và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của

cấp ủy và ủy ban kiểm tra. Nắm vững việc xây dựng kế hoạch, xác minh, lập hồ sơ giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; biết phân tích, đánh giá chứng cứ.

- Về thái độ, phẩm chất: Góp phần nâng cao nhận thức, tinh thần trách nhiệm của học viên trong việc chấp hành những quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về giải quyết tố cáo; giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; công tâm, khách quan, đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời, tôn trọng sự thật và nguyên tắc trong quá trình giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy và ủy ban kiểm tra.

4. Phương pháp giảng dạy, học tập

- Trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần có những dẫn chứng, những ví dụ về một số vụ việc cụ thể để học viên hiểu kỹ hơn các nội dung trong chuyên đề.

- Sử dụng phương pháp giảng dạy tích cực, lấy học viên làm trung tâm kết hợp với việc sử dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy;

- Tăng cường thảo luận và giải quyết tình huống để học viên cùng học tập, rèn luyện, rút ra kinh nghiệm sau mỗi chuyên đề. Trong thảo luận trên lớp, giảng viên đóng vai trò hướng dẫn, gợi ý nhằm phát huy kinh nghiệm thực tế và khả năng giải quyết vấn đề của học viên; định hướng và kiểm soát để nội dung thảo luận bám sát mục tiêu bồi dưỡng.

B. NỘI DUNG CHUYÊN ĐỀ

I. GIẢI QUYẾT TỐ CÁO

1. Khái niệm, ý nghĩa, thẩm quyền, nguyên tắc giải quyết tố cáo

1.1. Tố cáo, giải quyết tố cáo trong cơ quan Nhà nước

1.1.1. Tố cáo

- *Khái niệm về tố cáo:* Theo từ điển tiếng Việt, tố cáo là vạch trần hành động xấu xa, phạm pháp hay tội ác trước các cơ quan có thẩm quyền hoặc trước dư luận.

Theo quy định tại Khoản 1, Điều 2, Luật Tố cáo năm 2018, thì: *Tố cáo là việc cá nhân theo thủ tục quy định của Luật này báo cho cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm pháp luật của bất kỳ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.*

Như vậy, xét về bản chất của tố cáo, chúng ta thấy:

Về chủ thể: Chủ thể thực hiện quyền tố cáo là công dân. Quy định này nhằm cá thể hoá trách nhiệm của người tố cáo, nếu có hành vi cố ý tố cáo sai sự thật thì tuy

theo tính chất, mức độ, tác hại của hành vi vi phạm mà bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về đối tượng tố cáo: Là các hành vi vi phạm pháp luật của bất cứ cơ quan, tổ chức, cá nhân nào gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức. Luật Tố cáo quy định có hai loại hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo gồm:

- (1) Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ;
- (2) Tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về quản lý nhà nước trong các lĩnh vực.

Trong thực tế cuộc sống, tố cáo được phân thành các dạng cơ bản sau:

- *Tố cáo hành chính:* Tố cáo về các hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước (Đây là dạng tố cáo hướng vào các hành vi vi phạm về các quy định của pháp luật về quản lý nhà nước).

- *Tố cáo về các hành vi vi phạm của tổ chức, đoàn thể, cộng đồng dân cư thuộc phạm vi điều chỉnh của nội bộ các tổ chức, đoàn thể, cộng đồng dân cư đó* (Đây là dạng tố cáo hướng vào các hành vi trái với tôn chỉ, mục đích đã được thể hiện trong quy định của tổ chức, của cộng đồng; trái với luân thường đạo lý đã mặc nhiên được thừa nhận).

- *Tố giác tội phạm:* Tố cáo về hành vi vi phạm pháp luật hình sự khi công dân cho rằng một cá nhân, một tổ chức đã hoặc sẽ thực hiện hành vi gây nguy hiểm cho xã hội hoặc cho rằng hành vi đó đã vi phạm các quy định của pháp luật hình sự thì họ thực hiện tố cáo hành vi vi phạm trước cơ quan có thẩm quyền. Hành vi là đối tượng của dạng tố cáo này được quy định¹: “*Tố giác về tội phạm là việc cá nhân phát hiện và tố cáo hành vi có dấu hiệu tội phạm với cơ quan có thẩm quyền*”. Việc tố giác có thể bằng lời hoặc bằng văn bản.

Cần phân biệt tố giác về tội phạm với tin báo về tội phạm là thông tin về vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan, tổ chức, cá nhân thông báo với cơ quan có thẩm quyền hoặc thông tin về tội phạm trên phương tiện thông tin đại chúng.

1.1.2. Giải quyết tố cáo

- Khái niệm về giải quyết tố cáo

+ Giải quyết tố cáo là hoạt động của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm xử lý những nội dung tố cáo hành vi vi phạm pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Việc xử lý tố cáo bao gồm nhiều nội dung, như thẩm tra, xác minh nội dung tố cáo; kết luận, kiến nghị các biện pháp xử lý; tổ chức thực hiện các biện pháp xử lý; kiểm

¹ Quy định cụ thể tại Khoản 1, Điều 144 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

tra, đôn đốc thực hiện quyết định xử lý; giám sát hoạt động giải quyết tố cáo, thi hành quyết định xử lý tố cáo...

+ Người giải quyết tố cáo là cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết tố cáo².

+ Giải quyết tố cáo *“là việc thụ lý, xác minh, kết luận nội dung tố cáo và xử lý kết luận nội dung tố cáo của người giải quyết tố cáo”*³.

Như vậy, nội dung cụ thể của việc giải quyết tố cáo bao gồm:

* Thụ lý nội dung tố cáo: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền tiếp nhận đơn tố cáo từ công dân;

* Xác minh nội dung tố cáo: Thực hiện các biện pháp thu thập chứng cứ, làm rõ nội dung tố cáo;

* Kết luận các nội dung tố cáo;

* Xử lý kết luận nội dung tố cáo: Người giải quyết tố cáo căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, khắc phục hậu quả xảy ra. Người giải quyết tố cáo có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận nội dung tố cáo;

* Xử lý hành vi vi phạm (nếu có): Nếu tố cáo đúng, tiến hành xử lý theo quy định pháp luật đối với cá nhân, tổ chức bị tố cáo;

* Bảo vệ người tố cáo: Đảm bảo người tố cáo không bị trả thù, trù dập, kỳ thị hoặc bị xâm hại quyền lợi.

1.1.3. Quyền tố cáo của công dân

Điều 30, Hiến pháp 2013 quy định: (1) Mọi người có quyền khiếu nại, tố cáo với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền về những việc làm trái pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân; (2) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phải tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Người bị thiệt hại có quyền được bồi thường về vật chất, tinh thần và phục hồi danh dự theo quy định của pháp luật; (3) Nghiêm cấm việc trả thù người khiếu nại, tố cáo hoặc lợi dụng quyền khiếu nại, tố cáo để vu khống, vu cáo làm hại người khác.

Quyền tố cáo là một trong những quyền chính trị cơ bản của công dân, là phương tiện để đảm bảo cho việc thực hiện và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân, lợi ích của Nhà nước và lợi ích xã hội. Đồng thời, đây cũng là

² Theo quy định tại Khoản 6, Điều 2, Luật Tố cáo năm 2018.

³ Theo quy định tại Khoản 7, Điều 2, Luật Tố cáo năm 2018.

nguồn thông tin quan trọng về tình trạng pháp chế trong quản lý hành chính nhà nước, góp phần củng cố mối liên hệ giữa Nhà nước và công dân. Pháp luật quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của người tố cáo theo hướng bảo vệ họ khỏi những đe dọa, trù dập, trả thù và đảm bảo việc tố cáo là đúng sự thật theo hướng người tố cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của những nội dung tố cáo của mình.

1.1.4. Quyền và nghĩa vụ của người tố cáo

Điều 9 Luật Tố cáo năm 2018, Nghị định số 31/2019/NĐ-CP hướng dẫn Luật tố cáo đã quy định chi tiết quyền tố cáo của công dân thành quyền và nghĩa vụ của người tố cáo bao gồm:

(1) Người tố cáo có các quyền sau đây:

- a) Thực hiện quyền tố cáo theo quy định của Luật này;
- b) Được bảo đảm bí mật họ tên, địa chỉ, bút tích và thông tin cá nhân khác;
- c) Được thông báo về việc thụ lý hoặc không thụ lý tố cáo, chuyển tố cáo đến cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết, gia hạn giải quyết tố cáo, đình chỉ, tạm đình chỉ việc giải quyết tố cáo, tiếp tục giải quyết tố cáo, kết luận nội dung tố cáo;
- d) Tố cáo tiếp khi có căn cứ cho rằng việc giải quyết tố cáo của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền không đúng pháp luật hoặc quá thời hạn quy định mà tố cáo chưa được giải quyết;
- đ) Rút tố cáo;
- e) Đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ người tố cáo;
- g) Được khen thưởng, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

(2) Người tố cáo có các nghĩa vụ sau đây:

- a) Cung cấp thông tin cá nhân quy định tại Điều 23 của Luật này;
- b) Trình bày trung thực về nội dung tố cáo; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung tố cáo mà mình có được;
- c) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung tố cáo;
- d) Hợp tác với người giải quyết tố cáo khi có yêu cầu;
- đ) Bồi thường thiệt hại do hành vi cố ý tố cáo sai sự thật của mình gây ra.

1.2. Tố cáo, giải quyết tố cáo trong Đảng

1.2.1. Tố cáo trong Đảng

1.2.1.1. Tố cáo trong Đảng là việc công dân, đảng viên báo cho tổ chức đảng hoặc cán bộ, đảng viên có thẩm quyền biết về hành vi vi phạm chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước của tổ chức đảng hoặc đảng viên mà người tố cáo cho là gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Đảng, Nhà nước, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức hoặc cá nhân⁴.

1.2.1.2. Nội dung tố cáo phải giải quyết gồm:

- Đối với tổ chức đảng: Những nội dung liên quan đến việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; đoàn kết nội bộ.

- Đối với đảng viên: Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng; về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

- Những nội dung tố cáo mà ủy ban kiểm tra chưa đủ điều kiện xem xét⁵ thì kiến nghị cấp ủy cùng cấp yêu cầu cơ quan tham mưu cấp ủy cùng cấp, tổ chức đảng trực thuộc giải quyết hoặc phối hợp giải quyết và trao đổi, cung cấp kết luận để ủy ban kiểm tra xem xét, xử lý hoặc xem xét, đề nghị xử lý trách nhiệm của tổ chức đảng, đảng viên liên quan đến vi phạm (nếu có). Cụ thể:

+ Ban Tổ chức cấp ủy chủ trì giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến tiêu chuẩn chính trị.

+ Ban Tuyên giáo và Dân vận chủ trì giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến quan điểm, tư tưởng chính trị, lĩnh vực báo chí, xuất bản, văn hóa - văn nghệ, công tác trí thức; việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và chính sách về dân tộc, tôn giáo.

+ Ban Nội chính tham mưu, giúp cấp ủy chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan có chức năng giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; chủ trì hoặc chỉ đạo giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

⁴ Quy định tại Khoản 7, Điều 3, Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

⁵ Quy định tại mục IV.2.18 Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025.

+ Ban Chính sách, chiến lược Trung ương tham mưu, giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo việc phối hợp giữa các cơ quan có chức năng giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến lĩnh vực kinh tế - xã hội theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

+ Đảng ủy Chính phủ chỉ đạo giải quyết những nội dung tố cáo liên quan đến quản lý nhà nước theo quy định của Luật Tố cáo.

+ Đảng ủy Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân; Công an nhân dân, Tư pháp trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chỉ đạo giải quyết và kết luận những nội dung tố cáo liên quan đến việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

+ Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội chỉ đạo giải quyết và kết luận những nội dung tố cáo liên quan về việc chấp hành điều lệ đoàn thể mình.

1.2.2. Giải quyết tố cáo trong Đảng

Tổ chức Đảng có thẩm quyền xác định đúng người tố cáo tiến hành kiểm tra, làm rõ đúng, sai những nội dung tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên để kết luận và xem xét, xử lý theo các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

1.2.3. Phân biệt tố cáo, giải quyết tố cáo của Nhà nước với tố cáo, giải quyết tố cáo trong Đảng

Cán bộ, đảng viên và công dân đều có quyền và nghĩa vụ phản ánh, tố cáo sai lầm, khuyết điểm hoặc vi phạm của tất cả các tổ chức, cá nhân trong cơ quan nhà nước và trong Đảng (bằng hình thức gửi đơn thư, gặp trực tiếp...) tới các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền và yêu cầu được xem xét, giải quyết, trả lời.

** Giống nhau:*

+ Giải quyết tố cáo của Nhà nước và giải quyết tố cáo của Đảng đều nhằm đạt được mục đích chung là kiểm tra, xem xét những nội dung tố cáo để đưa ra kết luận rõ đúng, sai và những biện pháp ngăn chặn, khắc phục hoặc xem xét, xử lý đối với tổ chức hoặc cá nhân có vi phạm, nhằm giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

+ Quy định của Đảng và quy định của Nhà nước đều không xem xét, giải quyết những đơn thư tố cáo giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, không có chữ ký trực tiếp mà sao chụp chữ ký hoặc những tố cáo đã được cấp có thẩm quyền giải quyết nay tố cáo lại, nhưng không có bằng chứng mới.

+ Quá trình giải quyết tố cáo của Nhà nước hoặc giải quyết tố cáo trong Đảng đều bao gồm từ khâu tiếp nhận thông tin, đơn thư, phản ánh; thẩm tra, xác minh,

xem xét, kết luận; thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo và xử lý vi phạm (nếu có) đối với tổ chức và cá nhân. Được thực hiện theo mốc thời gian quy định, kể cả gia hạn (nếu có), nhằm nâng cao yêu cầu việc giải quyết tố cáo phải nhanh, gọn, tránh kéo dài ảnh hưởng tới hoạt động của các cơ quan, đơn vị có liên quan và đối tượng bị tố cáo.

* *Khác nhau:*

+ Tố cáo của Nhà nước được phân theo các lĩnh vực khác nhau (hành vi vi phạm quy định về nhiệm vụ công vụ, hành vi vi phạm về pháp luật...) hoặc phân theo đối tượng bị tố cáo và trình tự, thủ tục giải quyết khác nhau. Giải quyết tố cáo trong Đảng theo quy định phân cấp quản lý cán bộ⁶.

+ Đối tượng bị tố cáo của Nhà nước là các cơ quan, tổ chức, cá nhân. Đối tượng bị tố cáo trong Đảng là các tổ chức đảng và đảng viên.

+ Về đơn tố cáo: đơn tố cáo có từ 2 người ký trở lên gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thì được tiếp nhận; trong Đảng thì không giải quyết đơn tố cáo có từ 2 người ký trở lên.

+ Về việc rút đơn tố cáo:

Khoản 3, Điều 33 Luật Tố cáo quy định: Trường hợp người tố cáo rút tố cáo mà người giải quyết tố cáo xét thấy hành vi bị tố cáo có dấu hiệu vi phạm pháp luật hoặc có căn cứ xác định việc rút tố cáo do bị đe dọa, mua chuộc hoặc người tố cáo lợi dụng việc tố cáo để vu khống, xúc phạm, gây thiệt hại cho người bị tố cáo thì vụ việc tố cáo vẫn phải được giải quyết.

Khoản 4, Điều 19, Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương quy định: Trường hợp người tố cáo xin rút nội dung tố cáo thì tổ chức đảng giải quyết tố cáo không xem xét, giải quyết nội dung tố cáo đó, trừ trường hợp có căn cứ xác định người tố cáo bị đe dọa, ép buộc, mua chuộc.

+ Nội dung tố cáo phải giải quyết:

Tố cáo của Nhà nước phải giải quyết là: những hành vi vi phạm pháp luật của tổ chức và cá nhân gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.

Nội dung tố cáo trong Đảng phải giải quyết là: (1) Đối với tổ chức đảng: Những nội dung liên quan đến việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng; đoàn kết nội bộ; (2) Đối với đảng viên: Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp

⁶ Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

ủy viên và việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên; việc chấp hành chủ trương, quy định của Đảng; về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; (3) Những nội dung tố cáo mà ủy ban kiểm tra chưa đủ điều kiện xem xét thì kiến nghị cấp ủy phối hợp hoặc yêu cầu tổ chức đảng ở cơ quan đơn vị cùng cấp có thẩm quyền giải quyết⁷.

+ Giải quyết tố cáo của Nhà nước là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, phương pháp giải quyết theo quy định của pháp luật. Còn giải quyết tố cáo trong Đảng là trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng và trực tiếp là UBKT các cấp theo phương pháp công tác đảng, theo các nguyên tắc, thủ tục và quy định, quy trình riêng trong nội bộ Đảng.

+ Qua giải quyết tố cáo của Nhà nước, nếu tổ chức hoặc cá nhân có sai phạm thì cơ quan, cá nhân có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật và các quy định của tổ chức mình. Nếu tổ chức đảng hoặc đảng viên qua giải quyết tố cáo có vi phạm tới mức phải xem xét, xử lý kỷ luật thì phải xem xét, xử lý kỷ luật theo Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, đồng thời đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền chỉ đạo việc xem xét, xử lý về mặt nhà nước một cách kịp thời đối với những cán bộ, đảng viên là cán bộ, công chức nhà nước.

+ Kết quả giải quyết tố cáo của Nhà nước được thông báo cho người tố cáo bằng văn bản. Theo quy định của Đảng, kết quả giải quyết tố cáo trong Đảng được thông báo đến người tố cáo bằng hình thức thích hợp.

Tóm lại: Tố cáo, giải quyết tố cáo của Nhà nước và tố cáo, giải quyết tố cáo trong Đảng, tuy có những điểm khác nhau, nhưng đều đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng. Trong quá trình xem xét, giải quyết đều phải tuân thủ nghiêm túc các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước; các tổ chức, cơ quan có thẩm quyền giải quyết tố cáo đều phải có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ theo các quy chế phối hợp của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

1.3. Ý nghĩa giải quyết tố cáo

Giải quyết tố cáo có ý nghĩa quan trọng trong việc giữ gìn kỷ luật, kỷ cương, sự đoàn kết thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin vào Đảng. Việc giải quyết tố cáo đúng đắn, kịp thời, khách quan giúp làm rõ đúng sai, xử lý nghiêm minh các hành vi vi phạm, đồng thời bảo vệ quyền, lợi ích của đảng viên, ngăn chặn các hành vi vi phạm.

- *Đối với người tố cáo:* Với tư cách là một quyền Hiến định, quyền tố cáo của công dân phản ánh bản chất của Nhà nước, mức độ dân chủ trong tổ chức và hoạt

⁷ Quy định tại Khoản 1, 2, 3, Điều 20, Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương.

động của Nhà nước cũng như xã hội. Đây là việc thực hiện quyền của công dân, việc thực hiện quyền tố cáo của người dân là một phương thức thể hiện quyền giám sát của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với tổ chức đảng, bộ máy nhà nước.

- Bảo đảm quyền dân chủ của đảng viên đã được quy định trong Điều lệ Đảng và nguyên tắc sinh hoạt trong nội bộ Đảng; đảng viên khi biết hành vi vi phạm của đảng viên và tổ chức đảng để báo cáo, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền kịp thời giải quyết, ngăn chặn và quyền được biết kết quả giải quyết tố cáo.

- *Đối với người bị tố cáo:* Giải quyết tố cáo nhằm làm rõ đúng, sai để giúp minh oan cho người bị tố cáo sai (nếu có); hoặc giúp đảng viên bị tố cáo khắc phục sửa chữa sai lầm, rút kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và trong sinh hoạt.

- *Đối với tổ chức đảng và công tác xây dựng Đảng:* qua giải quyết đơn tố cáo, giúp cho tổ chức đảng kịp thời phát hiện sơ hở, hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm, vi phạm (nếu có) trong lãnh đạo, chỉ đạo và sớm đề ra các giải pháp, biện pháp khắc phục, sửa chữa khuyết điểm vi phạm góp phần thúc đẩy thực hiện nhiệm vụ chính trị và đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác; có ý nghĩa cơ bản, lâu dài là bảo đảm quyền dân chủ của cán bộ, đảng viên, nhân dân, tạo niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

1.4. Thẩm quyền, nguyên tắc giải quyết tố cáo trong Đảng

1.4.1. Thẩm quyền giải quyết tố cáo⁸

1.4.1.1. Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc phạm vi quản lý của cấp uỷ cùng cấp. Tổ chức đảng có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi phụ trách. Chi bộ có nhiệm vụ giải quyết tố cáo đối với đảng viên thuộc phạm vi quản lý.

1.4.1.2. Trường hợp đảng viên là cấp uỷ viên các cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp uỷ các cấp quản lý đã nghỉ hưu, từ chức, miễn nhiệm hoặc cho thôi giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, nếu bị tố cáo vi phạm khi đang công tác thì thẩm quyền giải quyết tố cáo được thực hiện như đang đương chức.

1.4.2. Nguyên tắc giải quyết tố cáo⁹

1.4.2.1. Khi nhận được tố cáo, cơ quan nhận đơn phải phân loại (nghiên cứu và phân loại đơn¹⁰; xác định điều kiện xử lý, xếp lưu và tiêu hủy đơn¹¹), giải quyết các

⁸ Quy định tại Điều 18 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

⁹ Quy định tại Điều 19 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

¹⁰ Quy định tại Điều 5 Quy định 13-QĐ/UBKTTW, ngày 18/9/2019

¹¹ Quy định tại Điều 6 Quy định 13-QĐ/UBKTTW, ngày 18/9/2019

trường hợp thuộc phạm vi trách nhiệm hoặc phối hợp với các tổ chức đảng có thẩm quyền để giải quyết; nếu không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan mình thì chuyển đến các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền giải quyết các đơn tố cáo.

1.4.2.2. Đảng viên mới được phát hiện hoặc bị tố cáo vi phạm trước khi kết nạp vào Đảng hoặc khi cơ quan, tổ chức hợp nhất, sáp nhập, chia tách, giải thể thì tổ chức đảng quản lý đảng viên đó kiểm tra, xem xét xử lý theo quy định của Đảng¹².

1.4.2.3. Đơn tố cáo của công dân (kể cả đảng viên) phải ghi rõ họ tên, địa chỉ, ký tên hoặc điểm chỉ, trình bày trung thực sự việc, chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo và bằng chứng (nếu có) của mình. Nếu tố cáo trực tiếp thì phải được ghi lại thành văn bản, người tố cáo phải ký tên hoặc điểm chỉ chịu trách nhiệm về nội dung tố cáo¹³.

1.4.2.4. Tổ chức đảng hoặc đảng viên bị tố cáo phải trình bày trung thực, đầy đủ, kịp thời những vấn đề bị tố cáo, cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, hiện vật có liên quan cho đoàn giải quyết tố cáo; tự giác nhận khuyết điểm, vi phạm (nếu có) và có quyền sử dụng bằng chứng để chứng minh nội dung tố cáo không đúng hoặc vu khống; không được đối phó, gây khó khăn, trở ngại cho đoàn giải quyết tố cáo, không được truy tìm, trấn áp, trù dập, trả thù người tố cáo¹⁴.

1.4.2.5. Trong quá trình giải quyết tố cáo nếu phát hiện đối tượng bị tố cáo có dấu hiệu vi phạm khác thì chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, đưa nội dung tố cáo thành nội dung kiểm tra vào báo cáo chung về kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và kết luận; trích nguyên kết luận kiểm tra liên quan đến nội dung tố cáo để trả lời người tố cáo; lập hồ sơ kết thúc việc giải quyết tố cáo¹⁵.

1.4.2.6. Trường hợp đảng viên đã chuyển sinh hoạt đảng sang tổ chức đảng khác; tổ chức đảng đã hợp nhất, sáp nhập, chia tách, kết thúc hoạt động nếu bị tố cáo vi phạm ở nơi sinh hoạt đảng hoặc khi hoạt động trước đây mà chưa được xem xét, giải quyết thì tổ chức đảng cấp trên của các đảng bộ nơi quản lý tổ chức đảng, đảng viên trước đây và hiện nay giải quyết hoặc chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới xem xét, giải quyết theo thẩm quyền¹⁶.

1.4.2.7. Thời hạn giải quyết tố cáo: Chậm nhất 60 ngày đối với cấp tỉnh, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương trở xuống; 90 ngày đối với cấp Trung ương, kể từ ngày ký quyết định giải quyết tố cáo.

¹² Quy định tại Mục IV.2.1 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

¹³ Quy định tại Mục IV.2.2 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

¹⁴ Quy định tại Mục IV.2.3 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

¹⁵ Quy định tại Mục IV.2.9 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

¹⁶ Quy định tại Mục IV.2.17 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

Trường hợp vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo 1 lần nhưng không quá 30 ngày, đồng thời phải thông báo cho người tố cáo, người bị tố cáo, tổ chức có liên quan biết. Sau khi giải quyết xong, trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành thông báo kết luận giải quyết tố cáo phải thông báo cho người tố cáo biết kết quả giải quyết tố cáo bằng hình thức thích hợp.

Trường hợp tố cáo liên quan đến nhân sự đại hội nhận được trong vòng 25 ngày làm việc đối với cấp cơ sở và 30 ngày làm việc đối với cấp trên cơ sở trở lên tính từ ngày nhận được tố cáo (theo dấu bưu điện chuyển đến hoặc nhận trực tiếp) đến ngày khai mạc đại hội thì chưa tiến hành xem xét, giải quyết, nhưng phải tổng hợp đầy đủ, báo cáo ban thường vụ cấp ủy cấp mình, ủy ban kiểm tra cấp trên và chuyên hồ sơ cho ủy ban kiểm tra và ban thường vụ cấp ủy khóa mới xem xét, giải quyết¹⁷.

Trường hợp không giải quyết tố cáo thì tổ chức đảng có thẩm quyền phải thông báo cho người tố cáo biết lý do đơn tố cáo không được giải quyết bằng văn bản hoặc gặp trực tiếp (có biên bản làm việc); làm thủ tục kết thúc việc giải quyết tố cáo theo quy định¹⁸.

* Thời gian kiểm tra, giám sát (bao gồm giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, thi hành kỷ luật đảng); tính theo ngày làm việc, 1 năm tính đủ 12 tháng¹⁹.

1.4.2.8. Việc thông báo kết luận giải quyết tố cáo bằng hình thức trực tiếp (tại buổi làm việc), trường hợp cần thiết thì trích nội dung kết luận giải quyết tố cáo bằng văn bản hoặc cung cấp biên bản làm việc để trả lời người tố cáo được biết (trừ nội dung tố cáo có liên quan đến bí mật của Đảng và Nhà nước hoặc liên quan đến các vụ việc, tài liệu chưa được phép công bố)²⁰.

1.4.2.9. Tổ chức đảng có thẩm quyền phải thông báo cho người tố cáo biết lý do đơn tố cáo không được giải quyết bằng văn bản hoặc gặp trực tiếp (có biên bản làm việc); làm thủ tục kết thúc việc giải quyết tố cáo theo quy định²¹.

1.4.2.10. Trường hợp tố cáo có liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, ủy ban kiểm tra báo cáo cấp uỷ cùng cấp chỉ đạo phối hợp giải quyết.

1.4.2.11. Trường hợp người tố cáo xin rút nội dung tố cáo thì tổ chức đảng giải quyết tố cáo không xem xét, giải quyết nội dung tố cáo đó, trừ trường hợp có căn cứ xác định người tố cáo bị đe dọa, ép buộc, mua chuộc.

¹⁷ Quy định tại Mục II.1.1 Hướng dẫn 08-HD/UBKTTW, ngày 18/11/2024

¹⁸ Quy định tại Mục IV.2.12 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

¹⁹ Quy định tại Khoản 17 Điều 3 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

²⁰ Quy định tại Mục IV.2.4 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

²¹ Quy định tại Mục IV.2.12 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

1.4.2.12. Người tố cáo được quyền xin rút một, một số nội dung tố cáo hoặc rút toàn bộ đơn tố cáo bằng văn bản (phải lập biên bản, ký xác nhận của người tố cáo) trước khi tổ chức đảng giải quyết tố cáo ra kết luận²⁵.

1.4.2.13. Tổ chức đảng có thẩm quyền chấp nhận cho kết thúc giải quyết một phần hoặc toàn bộ nội dung đơn tố cáo khi người tố cáo có đơn tự nguyện hoặc trong biên bản làm việc xin rút một phần hay rút toàn bộ nội dung đơn tố cáo²⁶.

1.4.2.14. Nếu người tố cáo xin rút đơn tố cáo hoặc một số nội dung trong đơn tố cáo, nhưng tổ chức đảng có thẩm quyền xác định nội dung tố cáo có cơ sở thì thực hiện nắm tình hình để phục vụ công tác kiểm tra, giám sát²⁷.

1.4.2.15. Nếu có cơ sở khẳng định hoặc phát hiện người tố cáo bị ép buộc, đe dọa, mua chuộc thì tổ chức đảng có thẩm quyền không đồng ý cho rút đơn tố cáo mà tiếp tục giải quyết tố cáo và phải có biện pháp hoặc yêu cầu cơ quan chức năng có biện pháp bảo vệ người tố cáo; quyết định kiểm tra hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý đối với người tố cáo bị mua chuộc và người mua chuộc²⁸.

1.4.2.16. Tổ chức đảng quản lý đối tượng bị tố cáo phải bảo đảm quyền dân chủ của đảng viên và quần chúng trong việc giám sát, tố cáo, phản ánh về tổ chức đảng và đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Phối hợp và thực hiện yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo. Trong thời gian đang giải quyết, chưa kết luận thì tổ chức đảng quản lý đảng viên phải bảo đảm các quyền của đảng viên, của tổ chức đảng bị tố cáo; giáo dục và tạo điều kiện để đảng viên, tổ chức đảng thực hiện nghiêm các yêu cầu của tổ chức đảng giải quyết tố cáo.

1.4.2.17. Những người lợi dụng việc tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu khống, tố cáo bịa đặt, đả kích, chia rẽ bè phái, gây rối nội bộ, tố cáo nhiều lần có dụng ý xấu phải được xem xét, xử lý nghiêm theo quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước.

1.4.2.18. Không giải quyết đơn tố cáo nặc danh, giấu tên, mạo tên, không rõ địa chỉ, không rõ nội dung và đơn tố cáo có tên đã được cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận hoặc đã có thông báo không xem xét, giải quyết; đơn tố cáo do người tố cáo đã tự nguyện rút đơn nay tiếp tục tố cáo lại nhưng không có thêm nội dung, tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất sự việc; đơn tố cáo có tên nhưng nội dung không cụ thể, không có căn cứ để thẩm tra, xác minh; đơn tố cáo có tên nhưng trong nội dung của đơn không chứa đựng, phản ánh nội dung tố cáo đối với đảng viên, tổ chức đảng; đơn tố cáo không phải do người tố cáo trực tiếp ký tên; đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký tên; đơn tố cáo của người không có năng lực hành vi dân sự.

²⁵ Quy định tại Mục IV.2.5 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

²⁶ Quy định tại Mục IV.2.6 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

²⁷ Quy định tại Mục IV.2.7 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

²⁸ Quy định tại Mục IV.2.8 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

Nếu đơn tố cáo giấu tên, mạo tên nhưng rõ địa chỉ, đối tượng và nội dung tố cáo thì tổ chức đảng có thẩm quyền nắm tình hình để làm cơ sở kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo.

1.4.2.19. Đơn tố cáo nặc danh, giấu tên, mạo tên có nêu cụ thể địa chỉ, đối tượng bị tố cáo, có nội dung rõ ràng thì tổ chức đảng có thẩm quyền giao nắm tình hình để kiểm tra hoặc giám sát chuyên đề.

1.4.2.20. Không giải quyết tố cáo đối với người tố cáo tự nguyện xin rút đơn, đã được tổ chức đảng có thẩm quyền cho rút đơn hoặc đã xem xét, kết luận nhưng tố cáo lại nội dung cũ mà không có thêm tài liệu, chứng cứ mới làm thay đổi bản chất vụ việc.

1.4.2.21. Tổ chức đảng và đảng viên nhận được tố cáo phải bảo đảm bí mật cho người tố cáo²⁹, hướng dẫn người tố cáo thực hiện đúng quy định của Đảng, Nhà nước và có biện pháp bảo vệ người tố cáo. Không để người bị tố cáo chủ trì giải quyết tố cáo đối với mình. Không để người tố cáo hoặc người có liên quan đến tố cáo giải quyết tố cáo.

1.4.2.22. Người tố cáo được bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, bảo vệ vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của mình và vợ (hoặc chồng), cha, mẹ, con của người tố cáo.

1.4.2.23. Tổ chức đảng giải quyết tố cáo có trách nhiệm bảo vệ bí mật thông tin, vị trí công tác, việc làm của vợ (hoặc chồng), cha, mẹ, con của người tố cáo thuộc quyền quản lý; trường hợp không thuộc thẩm quyền thì yêu cầu hoặc đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo vệ.

1.4.2.24. Tổ chức đảng giải quyết tố cáo quyết định áp dụng biện pháp bảo vệ theo thẩm quyền hoặc đề nghị, yêu cầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ cần thiết khi có căn cứ cho thấy vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của vợ (hoặc chồng), cha, mẹ, con của người tố cáo đang bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị trù dập, phân biệt đối xử.

1.4.2.25. Trường hợp đảng viên đã chuyển sinh hoạt đảng sang tổ chức đảng khác; tổ chức đảng đã hợp nhất, sáp nhập, chia tách, kết thúc hoạt động nếu bị tố cáo vi phạm ở nơi sinh hoạt đảng hoặc khi hoạt động trước đây mà chưa được xem xét, giải quyết thì tổ chức đảng cấp trên của các đảng bộ nơi quản lý tổ chức đảng, đảng viên trước đây và hiện nay giải quyết hoặc chỉ đạo tổ chức đảng cấp dưới xem xét, giải quyết theo thẩm quyền³⁰.

²⁹ Quy định tại Mục IV.2.14 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025: Người tố cáo được bảo vệ bí mật thông tin cá nhân, bảo vệ vị trí công tác, việc làm, tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm của mình và vợ (hoặc chồng), cha, mẹ, con của người tố cáo.

³⁰ Quy định tại Mục IV.2.17 Hướng dẫn 08-HD/TW, ngày 10/6/2025

1.4.2.26. Cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp giải quyết tố cáo phải xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm những trường hợp sau: Truy tìm, trù dập, trả thù người tố cáo; cản trở, không xem xét, giải quyết tố cáo; bao che những việc làm sai trái của đối tượng bị tố cáo; để lộ tên người tố cáo cho đối tượng bị tố cáo biết, để lộ tên người tố cáo, nội dung tố cáo cho người không có trách nhiệm biết; lợi dụng tố cáo để xuyên tạc sự thật, vu khống, tố cáo mang tính bịa đặt, đả kích, gây dư luận xấu đối với người khác.

1.4.2.27. Tổ chức đảng giải quyết tố cáo phải xử lý hoặc đề nghị xử lý nghiêm theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước những trường hợp sau: Truy tìm, trù dập, trả thù người tố cáo; cản trở, không xem xét, giải quyết tố cáo; bao che những việc làm sai trái của đối tượng bị tố cáo; để lộ tên, nơi công tác hoặc cư trú của người tố cáo cho người không có trách nhiệm biết; lợi dụng tố cáo để bôi nhọ, xuyên tạc, thông tin sai sự thật, tố cáo mang tính bịa đặt, vu khống, đả kích, gây dư luận xấu, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự của tổ chức, cá nhân liên quan, gây mất đoàn kết nội bộ.

1.4.2.28. Cá nhân thực hiện việc phản ánh, tố cáo, tố giác hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao, trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và người thân được thực hiện các biện pháp bảo vệ kịp thời, bảo đảm an toàn; được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp³¹.

2. Quy trình giải quyết tố cáo

2.1. Quy trình giải quyết tố cáo của uỷ ban kiểm tra³⁶

2.1.1. Bước chuẩn bị

2.1.1.1. Căn cứ kết quả nắm tình hình³⁷ đơn tố cáo (sau khi đã gặp người tố cáo, lập biên bản để xác định danh tính thống nhất những nội dung tố cáo); cán bộ theo dõi địa bàn³⁸ đề xuất, báo cáo (bằng văn bản) với thường trực uỷ ban³⁹: Danh tính

³¹ Quy định tại –khoản 2, Điều 3 Quy định 231-QĐ/TW, ngày 17/01/2025

³⁶ Theo Quy trình giải quyết tố cáo ban hành kèm theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

³⁷ Nắm tình hình đơn tố cáo là bước rất quan trọng trong quá trình giải quyết tố cáo. Cán bộ khi được phân công cần nghiên cứu kỹ nội dung đơn tố cáo để nắm chắc tình hình có liên quan đến tố cáo (bối cảnh, mối quan hệ giữa người tố cáo và người bị tố cáo và lý do tố cáo... trên nguyên tắc bí mật danh tính người tố cáo) và nội dung đơn tố cáo: xác định rõ đơn tố cáo có bao nhiêu nội dung, bóc tách rõ ràng mạch lạc từng nội dung cụ thể; chuẩn bị kỹ bằng văn bản để làm việc với người tố cáo.

Khi làm việc với người tố cáo cần trao đổi rõ ràng, mạch lạc và thống nhất với người tố cáo để chốt số lượng và nội dung tố cáo (nội dung nào chưa rõ, người tố cáo còn phân vân, thiếu căn cứ thì qua trao đổi, thống nhất với người tố cáo không đưa vào). Việc chốt số lượng và nội dung tố cáo phải được thể hiện rõ trong biên bản làm việc với người tố cáo và là căn cứ đề xuất giải quyết tố cáo với cấp có thẩm quyền. Tại buổi làm việc cần giải thích rõ quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của người tố cáo.

³⁸ Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: vụ trưởng, trưởng phòng, cán bộ cơ quan uỷ ban kiểm tra theo dõi địa bàn.

³⁹ Thường trực uỷ ban kiểm tra hoặc uỷ ban kiểm tra (nơi không có thường trực uỷ ban).

người tố cáo; tổ chức đảng hoặc đảng viên bị tố cáo (sau đây gọi là đối tượng bị tố cáo), tóm tắt nội dung tố cáo; kế hoạch và dự kiến thành viên đoàn (tổ) giải quyết tố cáo (gọi tắt là đoàn kiểm tra).

2.1.1.2. Thường trực ủy ban xem xét, ban hành quyết định, lập Đoàn kiểm tra giải quyết tố cáo và kế hoạch giải quyết tố cáo.

2.1.1.3. Đoàn kiểm tra xây dựng đề cương gợi ý báo cáo giải trình để đối tượng bị tố cáo chuẩn bị báo cáo; lịch làm việc của đoàn; họp đoàn để thông báo kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đoàn; chuẩn bị văn bản, tài liệu liên quan phục vụ việc giải quyết tố cáo.

2.1.2. Bước tiến hành

2.1.2.1. Thành viên ủy ban được phân công chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra⁴⁰ làm việc với (đại diện tổ chức đảng bị tố cáo hoặc quản lý đối tượng bị tố cáo và đảng viên bị tố cáo (nếu có) và đảng viên bị tố cáo)⁴¹ để triển khai quyết định, kế hoạch giải quyết tố cáo; thống nhất lịch làm việc; yêu cầu đối tượng bị tố cáo chuẩn bị báo cáo giải trình bằng văn bản, cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan; đề nghị chỉ đạo các tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phối hợp thực hiện.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

2.1.2.2. Đối tượng bị tố cáo chuẩn bị báo cáo giải trình theo nội dung đề cương gợi ý (bằng văn bản) và các hồ sơ, tài liệu; gửi ủy ban kiểm tra (qua đoàn kiểm tra).

2.1.2.3. Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh: nghiên cứu báo cáo, các hồ sơ, tài liệu, chứng cứ nhận được; làm việc với đối tượng tố cáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung tố cáo, đối tượng bị tố cáo để làm rõ những nội dung, vấn đề phục vụ việc xem xét, kết luận. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo.

- Trong quá trình thẩm tra, xác minh, Đoàn kiểm tra có thể gặp và làm việc trực tiếp với người tố cáo để xác định lại và làm rõ về các nội dung tố cáo.

- Nếu cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng, thành viên đoàn kiểm tra hoặc có vấn đề chuyên môn, kỹ thuật cần giám định thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo để báo cáo thường trực ủy ban xem xét, quyết định.

⁴⁰ Hoặc đoàn kiểm tra (nếu thành viên ủy ban làm trưởng đoàn) hoặc thành viên ủy ban chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra.

⁴¹ Tổ chức đảng nào tổ chức hội nghị, thành phần dự hội nghị do thành viên ủy ban (phó chủ nhiệm hoặc ủy viên) chỉ đạo đoàn quyết định.

- Đoàn kiểm tra trao đổi bằng văn bản với đối tượng bị tố cáo những nội dung cần giải trình, bổ sung, làm rõ.

Nếu thấy vi phạm đã rõ, đến mức phải thi hành kỷ luật và đối tượng bị tố cáo tự giác thừa nhận vi phạm, tự nhận hình thức kỷ luật thì trưởng đoàn (xin ý kiến thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn) báo cáo ủy ban hoặc thường trực ủy ban xem xét, quyết định cho kết hợp thực hiện quy trình xem xét, thi hành kỷ luật đảng cùng với quy trình giải quyết tố cáo (quy trình kép).

Trước khi ủy ban họp xem xét, xử lý kỷ luật, thành viên ủy ban kiểm tra chỉ đạo đoàn gặp đại diện tổ chức đảng hoặc đảng viên vi phạm nghe trình bày ý kiến và báo cáo (kèm theo bản tự kiểm điểm của đối tượng vi phạm) tại kỳ họp của ủy ban kiểm tra. Hoặc đại diện tổ chức đảng, đảng viên vi phạm có quyền trực tiếp trình bày ý kiến hoặc có văn bản báo cáo với ủy ban kiểm tra tại hội nghị xem xét, xử lý kỷ luật và phải nghiêm chỉnh chấp hành sau khi có quyết định.

2.1.2.4. Tổ chức hội nghị (tổ chức đảng bị tố cáo hoặc tổ chức đảng quản lý đảng viên bị tố cáo tổ chức và chủ trì, ghi biên bản hội nghị) để đoàn kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; đối tượng bị tố cáo trình bày ý kiến giải trình, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo, thẩm tra, xác minh về các nội dung tố cáo và đề nghị bằng văn bản (nếu có).

2.1.2.5. Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; trao đổi ý kiến với người đứng đầu (đơn vị theo dõi địa bàn; không phải là trưởng đoàn hoặc thành viên đoàn kiểm tra) về kết quả giải quyết tố cáo; báo cáo xin ý kiến đồng chí thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn, thường trực ủy ban (nếu cần) trước khi trình ủy ban kiểm tra.

2.1.3. Bước kết thúc

2.1.3.1. Ủy ban kiểm tra xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tố cáo và báo cáo đề nghị thi hành kỷ luật (nếu có); trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng bị tố cáo, người tố cáo và các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan.

- Ủy ban kết luận, biểu quyết quyết định thi hành kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thi hành kỷ luật (nếu có).

2.1.3.2. Đơn vị theo dõi địa bàn có ý kiến bằng văn bản báo cáo ủy ban về kết quả và hoạt động của đoàn kiểm tra.

2.1.3.3. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; phối hợp với (đơn vị hoặc cán bộ tổng hợp)⁴² hoàn chỉnh thông báo kết luận giải quyết tố cáo, quyết định kỷ luật đối với đối tượng bị tố cáo hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối tượng bị tố cáo (nếu có), báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn trước khi trình thường trực ủy ban ký, ban hành.

2.1.3.4. Thành viên ủy ban chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra công bố thông báo kết luận giải quyết tố cáo đến đối tượng bị tố cáo và tổ chức, cá nhân có liên quan; triển khai thực hiện quy trình xem xét, xử lý kỷ luật (nếu có).

- Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

- Đoàn kiểm tra phối hợp với đơn vị phụ trách tiếp nhận, xử lý đơn thư hoặc cán bộ phụ trách tiếp dân của ủy ban thông báo kết luận bằng hình thức thích hợp cho người tố cáo biết.

2.1.3.5. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; trưởng đoàn có văn bản nhận xét, đánh giá từng thành viên đoàn kiểm tra, gửi người đứng đầu các đơn vị có cán bộ tham gia đoàn; lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

2.1.3.6. Vụ địa bàn, đơn vị, cán bộ theo dõi địa bàn giám sát việc chấp hành kết luận, quyết định của ủy ban.

2.2. Quy trình giải quyết tố cáo của cấp ủy⁴³

2.2.1. Bước chuẩn bị

2.2.1.1. Thành lập đoàn giải quyết tố cáo và xây dựng kế hoạch giải quyết tố cáo:

- Thường trực cấp ủy giao đại diện ủy ban kiểm tra hoặc cơ quan, đơn vị giúp việc cấp ủy làm việc với người viết đơn tố cáo (sau đây gọi là người tố cáo) để nắm tình hình, xác định rõ danh tính, địa chỉ đối tượng tố cáo; tổ chức đảng, đảng viên bị tố cáo (sau đây gọi là đối tượng bị tố cáo) và nội dung tố cáo (khi làm việc với người tố cáo phải lập biên bản buổi làm việc); tham mưu thành lập đoàn giải quyết tố cáo (sau đây gọi là đoàn kiểm tra); kế hoạch giải quyết tố cáo.

- Thường trực cấp ủy ký, ban hành quyết định, lập đoàn kiểm tra, giải quyết tố cáo, kế hoạch giải quyết tố cáo. Trưởng đoàn kiểm tra là cấp ủy viên do ban thường vụ phân công (đối với cấp cơ sở và tương đương: Trưởng đoàn có thể là lãnh đạo các đơn vị hoặc đảng viên được giao nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cấp ủy). Căn cứ nội dung tố cáo để xác định số lượng thành viên cho phù hợp.

⁴² Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Vụ Tổng hợp (Phòng Tổng hợp, cán bộ tổng hợp).

⁴³ Quyết định số 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư ban hành quy trình kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng của cấp ủy tỉnh và tương đương đến cơ sở.

Kế hoạch giải quyết tố cáo xác định rõ về nội dung, thời gian làm việc, phương pháp tiến hành,...

Đoàn kiểm tra được sử dụng con dấu của cấp uỷ để thực hiện nhiệm vụ.

2.2.1.2. Đoàn kiểm tra nghiên cứu đơn tố cáo, căn cứ nội dung đơn và kết quả làm việc với đối tượng tố cáo để xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng bị tố cáo báo cáo giải trình; lịch làm việc của đoàn và phân công nhiệm vụ từng thành viên trong đoàn; chuẩn bị các văn bản, tài liệu liên quan.

2.2.1.3. Văn phòng cấp uỷ bảo đảm điều kiện cần thiết, kinh phí, phương tiện phục vụ đoàn thực hiện nhiệm vụ theo quy định (nếu có).

2.2.2. Bước tiến hành

2.2.2.1. Đoàn kiểm tra hoặc đại diện đoàn kiểm tra triển khai quyết định, kế hoạch giải quyết tố cáo, thống nhất lịch làm việc với đối tượng bị tố cáo và đại diện tổ chức đảng quản lý đảng viên. Yêu cầu đối tượng bị tố cáo chuẩn bị báo cáo theo đề cương, cung cấp các hồ sơ, tài liệu; các tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp thực hiện.

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc triển khai quyết định và kế hoạch giải quyết tố cáo có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

2.2.2.2. Đối tượng bị tố cáo báo cáo giải trình bằng văn bản và các hồ sơ, tài liệu có liên quan gửi chủ thể giải quyết tố cáo (cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ) qua đoàn kiểm tra.

2.2.2.3. Đoàn kiểm tra thẩm tra, xác minh:

- Đoàn kiểm tra nghiên cứu báo cáo, hồ sơ, tài liệu và chứng cứ nhận được; làm việc với người tố cáo, các tổ chức, cá nhân có liên quan đến nội dung tố cáo và đối tượng bị tố cáo.

Trong quá trình thẩm tra, xác minh, đoàn kiểm tra gặp và làm việc trực tiếp với người tố cáo (nếu cần) để xác định lại và làm rõ thêm về nội dung tố cáo; hướng dẫn người tố cáo thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình, giải trình, bổ sung, làm rõ thêm (nếu có); thực hiện các biện pháp bảo vệ người tố cáo theo quy định.

Trường hợp cần điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, đối tượng kiểm tra, thành viên đoàn hoặc giám định về chuyên môn, kỹ thuật thì trưởng đoàn báo cáo ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, quyết định.

- Đoàn kiểm tra xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo.

Trong khi thực hiện quy trình giải quyết tố cáo nếu phát hiện đối tượng bị tố cáo có dấu hiệu vi phạm khác thì báo cáo ban thường vụ cấp uỷ quyết định cho

chuyên sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, đưa nội dung tố cáo vào báo cáo chung về kết quả kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và kết luận; lập hồ sơ kết thúc việc giải quyết tố cáo.

Trường hợp vi phạm đã rõ, đến mức phải kỷ luật và đối tượng bị tố cáo tự giác kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật tương xứng với hành vi vi phạm thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo ban thường vụ cấp uỷ quyết định cho kết hợp thực hiện quy trình thi hành kỷ luật cùng với quy trình giải quyết tố cáo (thực hiện quy trình kép).

2.2.2.4. Tổ chức hội nghị để đoàn kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo (tổ chức đảng là đối tượng bị tố cáo hoặc trực tiếp quản lý đảng viên bị tố cáo tổ chức, chủ trì và ghi biên bản hội nghị).

- Thành phần hội nghị: Đoàn kiểm tra, đại diện tổ chức đảng bị tố cáo hoặc đảng viên bị tố cáo và đại diện tổ chức đảng trực tiếp quản lý đảng viên đó (hoặc tùy nội dung, đối tượng bị tố cáo. Trưởng đoàn kiểm tra quyết định tổ chức đảng tổ chức hội nghị; thành phần tham dự).

- Hội nghị nghe đoàn kiểm tra trình dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; đối tượng bị tố cáo trình bày ý kiến giải trình, tự nhận hình thức kỷ luật (nếu có); hội nghị thảo luận, tham gia ý kiến vào dự thảo báo cáo, kết quả thẩm tra, xác minh của đoàn và kiến nghị, đề xuất bằng văn bản (nếu có); bỏ phiếu đề nghị hình thức kỷ luật (nếu có).

2.2.2.5. Đoàn kiểm tra tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau (nếu có); trao đổi với đối tượng bị tố cáo và đại diện các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan về nội dung thẩm tra, xác minh để có đủ căn cứ kết luận có vi phạm hay không hoặc xin ý kiến uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp (nếu cần); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giải quyết tố cáo.

2.2.2.6. Đoàn kiểm tra phối hợp văn phòng cấp uỷ báo cáo thường trực cấp uỷ quyết định thời gian tổ chức hội nghị cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ, thành phần tham dự; gửi báo cáo kết quả giải quyết tố cáo đến các đồng chí uỷ viên ban thường vụ hoặc cấp uỷ viên theo quy chế làm việc.

2.2.3. Bước kết thúc

2.2.3.1. Tổ chức hội nghị ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tố cáo (nếu thuộc thẩm quyền cấp uỷ kết luận thì ban thường vụ cấp uỷ cho ý kiến chỉ đạo trước khi đoàn kiểm tra trình cấp uỷ); trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng bị tố cáo và người tố cáo, các tổ chức, cá nhân có liên quan; các đề xuất, kiến nghị.

- Ban thường vụ cấp uỷ hoặc cấp uỷ xem xét, kết luận; bỏ phiếu quyết định hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm (nếu có).

2.2.3.2. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết tố cáo; phối hợp với văn phòng cấp uỷ dự thảo thông báo kết luận giải quyết tố cáo, quyết định kỷ luật hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật đối với đối tượng bị tố cáo (nếu có), trình thường trực cấp uỷ ký, ban hành.

2.2.3.3. Đại diện ban thường vụ cấp uỷ thông báo kết luận giải quyết tố cáo và quyết định kỷ luật (nếu có) đến đối tượng bị tố cáo và các tổ chức, cá nhân có liên quan hoặc triển khai thực hiện quy trình thi hành kỷ luật (nếu có).

Căn cứ tình hình thực tiễn, việc thông báo kết luận có thể thực hiện theo hình thức trực tuyến hoặc gửi văn bản.

Đại diện đoàn kiểm tra phối hợp với đơn vị, cá nhân phụ trách tiếp dân của cấp uỷ thông báo kết luận giải quyết tố cáo bằng hình thức thích hợp cho người tố cáo biết.

2.2.3.4. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; kiến nghị, đề xuất với cấp uỷ hoặc ban thường vụ cấp uỷ (nếu có); hoàn thiện hồ sơ, bàn giao cho văn phòng cấp uỷ lưu trữ theo quy định.

2.2.3.5. Giao uỷ ban kiểm tra cấp uỷ cùng cấp và đồng chí cấp uỷ viên theo dõi địa bàn, lĩnh vực đôn đốc, giám sát đối tượng bị tố cáo thực hiện quyết định, kết luận giải quyết tố cáo.

3. Một số sai sót điển hình trong thực hiện tố cáo và giải quyết tố cáo trong đảng

3.1. Trong thực hiện tố cáo

- *Tố cáo giấu tên, mạo tên*: Giấu tên tức là không có tên người tố cáo trong đơn tố cáo hoặc khi phản ánh về những vi phạm của người khác; mạo tên là sử dụng tên người khác để thực hiện hành vi tố cáo, người tố cáo còn dùng hình thức cắt chữ viết, chữ ký người khác dán vào văn bản, sau đó photocopy thành một bản hoàn chỉnh gửi đến cấp có thẩm quyền để yêu cầu được giải quyết. Các hình thức tố cáo này, tổ chức đảng có thẩm quyền không giải quyết.

- *Tố cáo tập thể*: Trong Đảng quy định đơn tố cáo có từ hai người trở lên cùng ký vào đơn tố cáo là tố cáo tập thể; đơn loại này tổ chức đảng có thẩm quyền không giải quyết; đảng viên thực hiện hành vi này cũng là vi phạm quy định của Đảng.

- *Tố cáo bịa đặt, vu khống*: Hành vi bịa đặt, vu khống của người tố cáo thể hiện sự thoái hóa, biến chất của đảng viên, dựng chuyện những điều không có nhằm tố cáo với mục đích xấu .

- *Tố cáo bằng tin nhắn, tin video trên mạng xã hội, thơ ca, hò vè, tờ rơi*: Hình thức tố cáo này thường sử dụng điện thoại để nhắn tin, mạng Internet để lan truyền bài viết nhằm tố cáo, bôi nhọ, làm mất uy tín của người khác.

- *Xúi giục, kích động, thuê người khác tố cáo*: Hiện tượng này xuất hiện do đảng viên thấy trong nội bộ có sai phạm nhưng không dám tố cáo mà cung cấp thông tin, xúi giục, kích động hoặc thuê người khác tố cáo. Do thông tin trong nội bộ cung cấp nên trong một số vụ việc cụ thể tính chính xác khá cao.

- *Tố cáo loan truyền thông tin cho nhiều người, nhiều nơi, nhiều cấp*. Đây là hành vi tố cáo có dụng ý xấu, người tố cáo tìm cách loan truyền thông tin tố cáo đến nhiều nơi, càng nhiều càng tốt như phô tô đơn gửi đi nhiều nơi nhằm tạo áp lực mạnh về nhiều phía; tìm cách biến thông tin do mình đưa ra ban đầu được gửi đi nhiều nơi, cả những nơi không có chức năng giải quyết nhằm tạo dựng một không gian nhiều người, nhiều ngành, nhiều cấp biết đến.

- *Tố cáo có sự kích động, lôi kéo của thế lực thù địch, có yếu tố nước ngoài*: Các thế lực thù địch thực hiện các hành vi xúi giục, lôi kéo, kích động người tố cáo như tư vấn cho người tố cáo, tài trợ, xúi giục, kích động để họ thực hiện hành vi tố cáo; tập trung họ thành các tổ chức tố cáo tập thể nhằm gây sức ép lên các cơ quan của nhà nước và cao hơn nữa là nhằm gây mất “ổn định chính trị”, chống phá sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước.

3.2. Trong giải quyết tố cáo

- *Trả thù, trù dập người tố cáo*: Đây là hành vi thường thấy của cá nhân có chức, có quyền khi bị tố cáo; họ tìm cách trù dập người tố cáo như kỷ luật người tố cáo, chuyển công tác, không phân công công tác hoặc gây khó khăn, trở ngại đối với người tố cáo, cá biệt có những trường hợp người bị tố cáo trực tiếp hoặc thuê “xã hội đen” trả thù người tố cáo.

- *Dìm bỏ đơn tố cáo*: Thể hiện khi các tổ chức đảng, cá nhân đảng viên có thẩm quyền nhận được đơn tố cáo nhưng không giải quyết hoặc không chuyển cho các tổ chức có thẩm quyền giải quyết mà còn huỷ bỏ hoặc giấu đơn tố cáo, coi như chưa nhận được. Có tình trạng tổ chức, cá nhân có trách nhiệm giải quyết tố cáo khi nhận được đơn tố cáo nhưng không xem xét, giải quyết, mà lại chuyển đơn tố cáo đó cho chính tổ chức đảng hoặc đảng viên bị tố cáo biết để răn đe, thách thức, gây áp lực trở lại đối với người tố cáo.

- *Đùn đẩy, chuyển đơn tố cáo lòng vòng:* Thể hiện khi tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết tố cáo nhận được đơn tố cáo nhưng lẩn tránh trách nhiệm, không giải quyết mà lại chuyển đơn cho các tổ chức, cá nhân khác giải quyết.

- *Tiết lộ tên, địa chỉ, bút tích người tố cáo:* Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm nhưng cố ý hay vô tình tiết lộ họ tên, địa chỉ, nơi làm việc, bút tích của người tố cáo và những thông tin, tài liệu khác làm lộ danh tính của người tố cáo cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết.

- *Tiết lộ nội dung tố cáo, nội dung làm việc hoặc tài liệu, thông tin liên quan đến việc tố cáo và giải quyết tố cáo cho tổ chức, cá nhân không có trách nhiệm biết:* Trong quá trình tiếp nhận xử lý đơn tố cáo, thụ lý, giải quyết đơn tố cáo, tổ chức đảng hoặc đảng viên đã để lộ nội dung tố cáo, tiết lộ các thông tin, tài liệu, chứng cứ, biên bản làm việc, dự thảo kết luận giải quyết tố cáo của vụ việc cho tổ chức hoặc cá nhân không có trách nhiệm biết.

- *Vì phạm trong thẩm tra, xác minh để giải quyết tố cáo:* Thẩm tra, xác minh là nội dung quan trọng nhất để xác định tố cáo đúng hay không đúng, bịa đặt hay vu khống. Căn cứ vào những hồ sơ, tài liệu, thông tin thu được từ người tố cáo và các nguồn thông tin thu được trong quá trình thẩm tra, xác minh, tổ chức đảng phải làm rõ được vấn đề có hay không có sai phạm của đảng viên. Chưa thẩm tra, xác minh thì chưa kết luận.

- *Cho kết thúc đơn tố cáo sau khi sơ bộ nắm tình hình:* Khi nhận được đơn tố cáo có tên, tổ chức đảng có thẩm quyền phân công đảng viên nắm tình hình nhưng đảng viên đó do quan liêu, thiếu trách nhiệm báo cáo với tổ chức đảng là sự việc không có thật, hoặc người có tên trong đơn tố cáo không thừa nhận đơn do họ viết hoặc địa chỉ trong đơn tố cáo không có thật, không có người tố cáo ở đó để đề nghị tổ chức đảng cho kết thúc không giải quyết.

- *Giải quyết tố cáo không khách quan, có biểu hiện bao che cho người bị tố cáo hoặc ứng xử không đúng mực với người tố cáo, để người tố cáo chi phí, hứa hẹn với người tố cáo.*

- *Xuất hiện “lợi ích nhóm” trong giải quyết tố cáo:* Khi một đảng viên có chức, có quyền bị tố cáo sẽ hình thành nên “nhóm người” làm “hàng rào” bảo vệ đảng viên đó tránh bị xem xét, xử lý bởi một người bị xem xét, xử lý sẽ bị rút dây động rừng, ảnh hưởng đến quyền lợi của nhiều người.

II. GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG

1. Một số vấn đề chung về khiếu nại và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

1.1. Khái niệm khiếu nại

Theo Từ điển Tiếng Việt, khiếu nại là “*đề nghị cơ quan có thẩm quyền xét một việc làm mà mình không đồng ý, cho là trái phép hay không hợp lý*”⁴⁴.

Theo Khoản 1, Điều 2, Luật Khiếu nại năm 2011 (*sửa đổi, bổ sung 2021*) thì: “*Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình*”.

Theo quy định trên, khiếu nại là đề nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức bị tác động trực tiếp bởi *quyết định hành chính, hành vi hành chính* hoặc cán bộ công chức chịu tác động trực tiếp của *quyết định kỷ luật* đối với cơ quan có thẩm quyền. Đề nghị khiếu nại xuất phát từ nhận thức chủ quan của cá nhân, tổ chức khiếu nại cho rằng quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm.

Quyền khiếu nại được thực hiện bằng đề nghị trực tiếp với cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền hoặc có đơn khiếu nại.

1.2. Khái niệm khiếu nại kỷ luật đảng

Khiếu nại kỷ luật đảng là việc tổ chức đảng, đảng viên bị thi hành kỷ luật thực hiện quyền của mình theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Đảng, đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét lại quyết định kỷ luật đảng khi có căn cứ, cơ sở cho rằng quá trình kiểm tra, xem xét, quyết định kỷ luật đối với mình chưa đúng với quy định của Đảng, xâm phạm quyền và lợi ích của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị kỷ luật⁴⁵.

Khiếu nại là quyền của đảng viên và tổ chức đảng, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng là trách nhiệm của tổ chức đảng có thẩm quyền. Đây là nhiệm vụ của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp được quy định tại Điều 32 và Điều 39 Điều lệ Đảng.

Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng được tiến hành từ ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy từ cấp cơ sở trở lên⁴⁶.

⁴⁴ Viện Ngôn ngữ học, Từ điển Tiếng Việt, (2000) Nhà Xuất bản Đà Nẵng, tr.501

⁴⁵ Quy định tại Khoản 9 Điều 3 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

⁴⁶ Quy định tại Khoản 1 Điều 21 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

Đối tượng khiếu nại là đảng viên hoặc tổ chức đảng bị kỷ luật có khiếu nại về nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật; khiếu nại về thẩm quyền thi hành kỷ luật hoặc khiếu nại về nội dung kỷ luật hoặc hình thức kỷ luật.

1.3. Khái niệm giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng là việc tổ chức đảng có thẩm quyền tiến hành kiểm tra, xem xét, kết luận và quyết định việc giải quyết khiếu nại đối với đảng viên hoặc tổ chức đảng khiếu nại kỷ luật đảng theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng.

Giải quyết khiếu nại là công việc của tổ chức đảng có thẩm quyền. Khi nhận được đơn khiếu nại, ban thường vụ hoặc cấp ủy, ủy ban kiểm tra phải lập đoàn giải quyết khiếu nại, kiểm tra, xem xét, kết luận cụ thể các nội dung khiếu nại theo các nguyên tắc, quy trình, thủ tục quy định để giúp cho ban thường vụ hoặc cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp có thẩm quyền quyết định, đảm bảo công minh, chính xác, kịp thời.

* Lưu ý: Giải quyết khiếu nại về xóa tên đảng viên không phải là khiếu nại kỷ luật đảng, do vậy khi giải quyết thực hiện theo Điều 8, Quy định 294-QĐ/TW ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương).

1.4. Ý nghĩa của giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

- Giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ quyền và lợi ích của tổ chức đảng và đảng viên, đồng thời góp phần vào công tác xây dựng đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

- Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng giúp bảo vệ quyền lợi chính đáng của tổ chức đảng, đảng viên khi có căn cứ, cơ sở cho rằng quá trình kiểm tra, xem xét, quyết định kỷ luật chưa đúng với quy định của Đảng, xâm phạm quyền và lợi ích của tổ chức đảng hoặc đảng viên bị kỷ luật.

- Tạo điều kiện để đảng viên yên tâm công tác, tích cực rèn luyện và cống hiến.

- Thông qua công tác giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng kịp thời, khách quan, đúng quy định sẽ nâng cao uy tín, niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng.

- Tăng cường tính công khai, minh bạch và dân chủ trong Đảng.

- Qua thực tiễn giải quyết các vụ việc khiếu nại kỷ luật đảng, giúp phát hiện những bất cập trong quy định, từ đó đề xuất sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng.

- Thể hiện tinh thần tự phê bình và phê bình, thể hiện quyết tâm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nhất là trong bối cảnh toàn Đảng đẩy mạnh công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

1.5. Phân biệt giữa khiếu nại kỷ luật đảng với khiếu nại trong các cơ quan nhà nước

Khiếu nại kỷ luật đảng và khiếu nại trong các cơ quan nhà nước có sự giống và khác nhau:

a. Về chủ thể khiếu nại

- Chủ thể khiếu nại kỷ luật đảng: Là đảng viên, tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật.
- Chủ thể khiếu nại trong các cơ quan nhà nước: Là cá nhân, tổ chức, cơ quan hoặc cán bộ, công chức theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011 (*sửa đổi, bổ sung năm 2021*).

b. Trách nhiệm

- Trong quá trình giải quyết khiếu nại thì cơ quan, tổ chức, cá nhân khiếu nại phải chấp hành nghiêm chỉnh yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền giải quyết khiếu nại theo đúng nguyên tắc, phương pháp, hình thức, trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Đảng viên khi thực hiện quyền khiếu nại kỷ luật đảng phải tuân thủ theo những quy định của Đảng và quy định của pháp luật. Công dân khi thực hiện quyền khiếu nại phải tuân theo quy định của pháp luật.

- Chủ thể khiếu nại hành chính rộng hơn chủ thể khiếu nại kỷ luật đảng, chủ thể khiếu nại hành chính bao gồm cả đảng viên, còn chủ thể khiếu nại kỷ luật đảng chỉ gồm đảng viên, tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật.

c. Về quyền lợi

- Theo quy định của pháp luật, người bị thiệt hại khiếu nại thì được bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần (bồi thường về tinh thần được quy ra tiền) theo Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 (và Thông tư số 02/2023/TT-TANDTC, ngày 24/8/2023 của Chánh án Tòa án Nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành Điều 55 của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017, sửa đổi, bổ sung 2021).

- Theo quy định của Đảng:

+ Tổ chức đảng quyết định kỷ luật oan, sai đối với tổ chức đảng, đảng viên phải thay đổi hoặc hủy bỏ quyết định đó, đồng thời tự phê bình, kiểm điểm, rút kinh

nghiệm; nếu vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì cấp ủy hoặc ủy ban kiểm tra cấp trên xem xét, quyết định⁴⁸.

+ Tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan, sai phải được xin lỗi và phục hồi quyền lợi. Việc xin lỗi và phục hồi quyền lợi thực hiện theo quy định của Bộ Chính trị⁴⁹.

+ Đảng viên bị kết án oan, sai đã được tòa án quyết định hủy bỏ bản án hoặc thay đổi mức án, cơ quan có thẩm quyền đình chỉ vụ án thì các tổ chức đảng có thẩm quyền phải kịp thời xem xét lại quyết định kỷ luật đối với đảng viên đó, kể cả trường hợp đã chết⁵⁰.

+ Đảng viên bị kỷ luật có khiếu nại chưa được giải quyết hoặc đang giải quyết đã qua đời thì tổ chức đảng vẫn xem xét, giải quyết; nếu thân nhân (cha, mẹ; vợ hoặc chồng; con; anh, chị, em ruột) đề nghị cho biết kết quả thì thông báo kết quả giải quyết khiếu nại bằng văn bản cho tổ chức đảng nơi cư trú và thân nhân người đó biết.

Trong Đảng, nếu tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan thì được xin lỗi và phục hồi quyền lợi⁵¹.

- Luật Khiếu nại năm 2011 sửa đổi, bổ sung 2021 quy định người khiếu nại đang thực hiện việc khiếu nại bị chết mà quyền, nghĩa vụ của người đó được thừa kế theo quy định của pháp luật thì người thừa kế có quyền khiếu nại⁵².

d. Nội dung khiếu nại

- Nội dung khiếu nại kỷ luật đảng: về nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền, nội dung kỷ luật và hình thức kỷ luật đảng.

- Nội dung khiếu nại hành chính: về quyết định hành chính, hành vi hành chính, trong những vụ việc khác nhau và quyết định kỷ luật cán bộ, công chức.

đ. Chủ thể giải quyết khiếu nại

- Đối với khiếu nại kỷ luật đảng: Chủ thể giải quyết khiếu nại là ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy từ cấp cơ sở trở lên.

- Đối với khiếu nại hành chính nhà nước: Chủ thể giải quyết khiếu nại là cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền theo quy định của Luật Khiếu nại năm 2011, sửa đổi, bổ sung 2021.

⁴⁸ Quy định tại Khoản 8 Điều 8 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

⁴⁹ Quy định tại Khoản 12 Điều 8 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

⁵⁰ Quy định tại Khoản 5 Điều 16 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

⁵¹ Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Bộ Chính trị

⁵² Khoản 4, Điều 5, Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại.

Cá nhân đảng viên, cấp ủy viên không được tổ chức đảng phân công thì không có quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng. Các ban của cấp ủy do cấp ủy cùng cấp lập ra không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với tổ chức đảng và đảng viên nhưng được tham gia giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng theo sự phân công của cấp ủy và quy định của Đảng.

2. Quy định về khiếu nại và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

2.1. Nguyên tắc khiếu nại và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng⁵⁵

2.1.1. Nghiêm cấm các hành vi cản trở, không xem xét, giải quyết khiếu nại. Không khiếu nại vượt cấp khi chưa giải quyết xong. Không gửi đơn khiếu nại đến nhiều cấp, đến các tổ chức và cá nhân không có thẩm quyền giải quyết. Không khiếu nại hộ.

2.1.2. Trong khi chờ giải quyết khiếu nại, tổ chức đảng và đảng viên bị kỷ luật phải chấp hành nghiêm chỉnh quyết định kỷ luật. Khi tổ chức đảng cấp trên tiến hành giải quyết khiếu nại, các tổ chức đảng cấp dưới phải nghiêm túc xem xét lại quyết định của mình và chấp hành nghiêm quyết định giải quyết khiếu nại của tổ chức đảng cấp trên.

2.1.3. Tổ chức đảng trực tiếp quản lý đảng viên khiếu nại phối hợp với ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy để giải quyết khiếu nại; giáo dục và tạo điều kiện để người khiếu nại thực hiện đầy đủ các yêu cầu của ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy; chấp hành nghiêm yêu cầu, kết luận hoặc quyết định giải quyết khiếu nại của ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy cấp trên.

2.2. Phạm vi, đối tượng giải quyết khiếu nại⁵⁶

2.2.1. Giải quyết khiếu nại về nội dung vi phạm, hình thức kỷ luật trong quyết định kỷ luật và về nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền thi hành kỷ luật mà tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật có khiếu nại. Trong quá trình giải quyết, nếu phát hiện đảng viên khiếu nại có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn tố cáo thì cấp có thẩm quyền giải quyết khiếu nại xem xét, quyết định.

2.2.2. Chỉ giải quyết khiếu nại về nội dung vi phạm, hình thức kỷ luật, về nguyên tắc, thủ tục, quy trình và thẩm quyền thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật; các trường hợp khiếu nại không thuộc phạm vi, trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết thì tổ chức đảng phải chuyển các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

⁵⁵ Quy định tại Điều 22 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

⁵⁶ Quy định tại Điều 23 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

2.2.3. Khi giải quyết khiếu nại phải xác định rõ nội dung, tính chất, mức độ, tác hại, hậu quả, nguyên nhân vi phạm, các tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ so với hình thức kỷ luật đã quyết định để thảo luận thống nhất, biểu quyết tập trung không bị phân tán.

2.2.4. Quyết định kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật không đúng thẩm quyền thì tổ chức đảng giải quyết khiếu nại yêu cầu tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hủy bỏ quyết định kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật và đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

2.2.5. Đơn vừa khiếu nại, vừa tố cáo thì tổ chức đảng chỉ giải quyết nội dung khiếu nại và hướng dẫn người khiếu nại thực hiện quyền tố cáo theo quy định.

2.2.6. Nếu đảng viên tự nguyện xin rút đơn khiếu nại (bằng văn bản) thì tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét cho rút đơn khiếu nại và kết thúc việc giải quyết (phải lập biên bản có ký xác nhận của người khiếu nại).

2.2.7. Đơn khiếu nại về xử lý kỷ luật hành chính, lịch sử chính trị, xác định tuổi đảng, xoá tên trong danh sách đảng viên thì chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết và báo cho người khiếu nại biết bằng văn bản.

2.2.8. Tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết khiếu nại phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật biết lý do đơn khiếu nại không được giải quyết.

2.2.9. Khiếu nại về hình thức kỷ luật

Là việc đảng viên hoặc tổ chức đảng bị kỷ luật khiếu nại tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại kỷ luật vì cho rằng đã áp dụng hình thức kỷ luật nặng hơn so với vi phạm của đảng viên, tổ chức đảng đó, đồng thời đề nghị được giảm nhẹ hình thức kỷ luật hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật cho đúng.

Thực chất đây là sự so sánh về vi phạm của đảng viên với các quy định của Đảng, pháp luật của nhà nước hoặc so sánh vi phạm đối với một số trường hợp cụ thể khác mà người khiếu nại cho là nặng, không công bằng.

2.2.10. Khiếu nại về nội dung kỷ luật

Là việc đảng viên hay tổ chức đảng bị kỷ luật khiếu nại vì cho rằng tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật xem xét, đánh giá và kết luận không chính xác về một hay tất cả các nội dung vi phạm của họ trong quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại.

Từ khiếu nại về nội dung kỷ luật, đảng viên sẽ đề nghị giảm hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật.

2.2.11. Khiếu nại về nguyên tắc, thủ tục, quy trình

Là việc đảng viên, tổ chức đảng bị kỷ luật khiếu nại các tổ chức đảng thực hiện nguyên tắc, thủ tục, quy trình xem xét, thi hành kỷ luật không đúng quy định; bỏ qua hoặc thực hiện các bước không đầy đủ theo quy định, hướng dẫn của Đảng; chưa dân chủ, khách quan trong xem xét, thi hành kỷ luật như không được trình bày ý kiến trước khi quyết định kỷ luật; không thực hiện biểu quyết kỷ luật bằng phiếu kín; không báo cáo đầy đủ số phiếu biểu quyết thi hành kỷ luật; khi công bố quyết định kỷ luật không có đầy đủ các thành phần theo quy định...

2.2.12. Khiếu nại thẩm quyền ban hành quyết định kỷ luật

- Là việc đảng viên hoặc tổ chức đảng khiếu nại về việc tổ chức đảng ban hành quyết định kỷ luật không đúng thẩm quyền theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng. Việc ban hành không đúng thẩm quyền thể hiện ở hai vấn đề:

- + Tổ chức đảng ban hành quyết định kỷ luật không thuộc thẩm quyền của mình.
- + Tổ chức đảng ban hành quyết định kỷ luật vượt quá thẩm quyền theo quy định.

- Quyết định kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật không đúng thẩm quyền thì tổ chức đảng giải quyết khiếu nại yêu cầu tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hủy bỏ quyết định kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật và đề nghị tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định.

2.2.13. Vừa khiếu nại, vừa tố cáo

Đảng viên, tổ chức đảng vừa khiếu nại về một hoặc các nội dung trên, vừa tố cáo đảng viên, tổ chức đảng hay cá nhân khác mà người đó cho là có vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc tố cáo cho rằng bị trù dập, quá trình xem xét, xử lý mất dân chủ, không khách quan hoặc có những sai phạm, tiêu cực khác. Trường hợp này phải tách riêng từng vấn đề để giải quyết, vì giải quyết khiếu nại và giải quyết tố cáo là hai nhiệm vụ khác nhau, có phương pháp, quy trình, đối tượng và thẩm quyền giải quyết không giống nhau. Trường hợp tố cáo xuất phát từ vụ việc khiếu nại đã được giải quyết đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhưng người khiếu nại không đồng ý mà chuyển sang tố cáo người đã giải quyết khiếu nại thì chỉ thụ lý tố cáo khi người tố cáo cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ, để xác định người giải quyết khiếu nại có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Tóm lại: Nếu phân chia cụ thể thì có 5 loại hình khiếu nại trên nhưng thực tế, các loại này thường đan xen và được đề cập trong đơn khiếu nại của đảng viên, ít khi đảng viên chỉ khiếu nại một nội dung mà thường có sự trình bày, diễn giải cụ thể. Do đó, việc nghiên cứu các nội dung khiếu nại là rất quan trọng, đòi hỏi phải

nguyên cứu tỉ mỉ, kỹ từng nội dung và đặt trong mối quan hệ tổng hợp với toàn bộ vụ việc.

2.2.14. Đảng viên bị kỷ luật có khiếu nại chưa được giải quyết hoặc đang giải quyết đã qua đời thì tổ chức đảng vẫn xem xét, giải quyết; nếu thân nhân (cha, mẹ; vợ hoặc chồng; con; anh, chị, em ruột) đề nghị cho biết kết quả thì thông báo kết quả giải quyết khiếu nại bằng văn bản cho tổ chức đảng nơi cư trú và thân nhân người đó biết.

2.2.15. Không giải quyết những trường hợp khiếu nại sau: Quá thời hạn khiếu nại theo quy định; đang được cấp trên có thẩm quyền giải quyết; đã được cấp có thẩm quyền cao nhất xem xét, kết luận, quyết định; bị toà án quyết định hình phạt tù cải tạo không giam giữ trở lên chưa được toà án có thẩm quyền quyết định huỷ bỏ bản án; khiếu nại hộ, khiếu nại khi chưa nhận được quyết định kỷ luật bằng văn bản của tổ chức đảng có thẩm quyền; từ chối nhận quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng; đã chuyển sinh hoạt đảng chính thức sang tổ chức đảng khác không cùng đảng bộ cấp trên trực tiếp xong mới làm đơn khiếu nại.

2.3. Thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng⁶³

2.3.1. Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng được tiến hành từ ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy từ cấp cơ sở trở lên.

2.3.2. Việc giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng thông thường được tiến hành tuân tự từ dưới lên, ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy được quy định là một cấp giải quyết khiếu nại. Việc giải quyết khiếu nại trước hết thuộc trách nhiệm của ủy ban kiểm tra, ban thường vụ cấp ủy; trường hợp thật sự cần thiết thì ban thường vụ cấp ủy báo cáo và đề nghị cấp ủy trực tiếp giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

2.3.3. Đảng viên là cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện đảng ủy cơ sở quản lý bị chi bộ kỷ luật thì ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở hoặc ban thường vụ đảng ủy cơ sở (nơi không có ban thường vụ đảng ủy là đảng ủy cơ sở) là cấp giải quyết khiếu nại lần đầu; đảng viên là cán bộ thuộc diện ban thường vụ cấp ủy cấp trên quản lý bị chi bộ kỷ luật thì ủy ban kiểm tra của cấp ủy cấp trên quản lý đảng viên đó là cấp giải quyết khiếu nại lần đầu; nếu là cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý thì ủy ban kiểm tra Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại lần đầu.

2.3.4. Ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy đã quyết định kỷ luật thì ủy ban kiểm tra cấp trên trực tiếp là cấp giải quyết khiếu nại lần đầu. Trường hợp Ủy ban Kiểm tra Trung ương giải quyết khiếu nại kỷ luật, quyết định thay đổi bằng hình thức khai trừ, nếu đảng viên có khiếu nại thì Ban Bí thư là cấp giải quyết cuối cùng.

⁶³ Quy định tại Điều 21 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

2.3.5 Chi bộ chỉ có bí thư, nếu bí thư bị chi bộ (trực thuộc đảng bộ cơ sở) kỷ luật có khiếu nại hoặc bí thư chi bộ trực thuộc đảng bộ bộ phận bị chi bộ kỷ luật có khiếu nại thì ủy ban kiểm tra đảng ủy cơ sở hoặc ban thường vụ đảng ủy cơ sở (nơi không có ban thường vụ là đảng ủy cơ sở) là cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật lần đầu.

2.3.6 Về giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng

- Tổ chức đảng bị kỷ luật khiển trách, cảnh cáo có khiếu nại thì ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng bị kỷ luật là cấp giải quyết khiếu nại lần đầu; ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy cấp trên của tổ chức đảng đã giải quyết khiếu nại lần đầu là cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật tiếp theo.

- Tổ chức đảng bị kỷ luật giải tán nếu có khiếu nại thì ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy cấp trên của tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật là cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật lần đầu. Ở Trung ương, cấp giải quyết khiếu nại tiếp theo là Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Ban Chấp hành Trung ương Đảng là cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật cuối cùng.

- Ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy cùng cấp là cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật lần đầu đối với tổ chức đảng do ủy ban kiểm tra cùng cấp quyết định kỷ luật; Ban Bí thư là cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật lần đầu của tổ chức đảng do ủy ban kiểm tra Trung ương quyết định kỷ luật.

- Trường hợp tổ chức đảng kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm đã hợp nhất, sáp nhập hoặc kết thúc hoạt động mà tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật khiếu nại trong thời hạn quy định thì tổ chức đảng tiếp nhận hợp nhất, sáp nhập (nếu thuộc thẩm quyền) hoặc tổ chức đảng cấp trên của tổ chức đảng đã kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại (sau khi hợp nhất, sáp nhập hoặc kết thúc hoạt động) giải quyết khiếu nại.

Khi tổ chức đảng có thẩm quyền đang giải quyết khiếu nại kỷ luật mà tổ chức đảng nơi đảng viên đó đang sinh hoạt thực hiện hợp nhất, sáp nhập hoặc kết thúc hoạt động thì tổ chức đảng đang giải quyết khiếu nại đề nghị tổ chức đảng cấp trên chỉ đạo tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết.

2.3.7. Ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp uỷ là cấp giải quyết khiếu nại kỷ luật lần đầu của tổ chức đảng đối với quyết định kỷ luật của ủy ban kiểm tra cùng cấp.

2.3.8. Ủy ban Kiểm tra Trung ương là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với các hình thức kỷ luật khiển trách, cảnh cáo, cách chức đảng viên; Ban Bí thư là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng đối với hình thức kỷ luật khai trừ đảng viên; khiển trách, cảnh cáo tổ chức đảng do cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương trở xuống quyết định.

2.3.9. Đối với các hình thức kỷ luật do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy ban Kiểm tra Trung ương quyết định thì Ban Chấp hành Trung ương Đảng là cấp giải quyết khiếu nại cuối cùng.

Ban Chấp hành Trung ương Đảng là cấp quyết định kỷ luật cuối cùng, sau khi xem xét, kết luận phải biểu quyết bằng phiếu kín việc quyết định hình thức kỷ luật cụ thể.

2.3.10. Đối với trường hợp tổ chức đảng vừa ban hành quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại, nhưng do yêu cầu về tổ chức phải chuyển giao, chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc kết thúc nhiệm kỳ hoạt động, mới phát sinh đơn khiếu nại thì tổ chức đảng tiếp nhận việc chuyển giao, chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc hết nhiệm kỳ hoạt động đó thực hiện việc giải quyết khiếu nại tiếp theo.

2.4. Thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ kỷ luật⁶⁸

Ủy ban kiểm tra đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ hoặc đảng uỷ từ cấp cơ sở trở lên có thẩm quyền chuẩn y, thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật đối với đảng viên, tổ chức đảng do tổ chức đảng cấp dưới quyết định. Trường hợp phải thay đổi bằng hình thức kỷ luật cao hơn, vượt quá thẩm quyền phải báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền cấp trên xem xét, quyết định.

2.5. Thời hạn khiếu nại, thời hạn giải quyết khiếu nại và thời hạn chuyển đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết⁶⁹

2.5.1. Tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật không đồng ý với quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật có quyền khiếu nại lên các tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền giải quyết. Thời hạn khiếu nại trong vòng 30 ngày, tính từ ngày nhận quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật (căn cứ ngày công bố quyết định) đến ngày đảng viên bị kỷ luật gửi đơn khiếu nại trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện chuyển đến.

2.5.2. Khi nhận được khiếu nại kỷ luật đảng, cấp uỷ hoặc uỷ ban kiểm tra phải thông báo cho tổ chức đảng hoặc đảng viên khiếu nại biết; hướng dẫn người khiếu nại thực hiện đúng quy định của Đảng. Chậm nhất 60 ngày đối với cấp tỉnh, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương trở xuống; 90 ngày đối với cấp Trung ương, kể từ ngày nhận được khiếu nại (gửi trực tiếp hoặc theo dấu bưu điện chuyển đến) phải xem xét, giải quyết, trả lời cho tổ chức đảng, đảng viên khiếu nại biết. Trường hợp hết thời hạn mà chưa giải quyết xong thì được gia hạn 1 lần nhưng không quá 30 ngày, đồng thời phải có văn bản thông báo cho người khiếu nại biết.

⁶⁸ Quy định tại Điều 24 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

⁶⁹ Quy định tại Điều 25 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

2.5.3. Tổ chức đảng khi nhận được khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết thì chậm nhất 5 ngày phải chuyển cho tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết, đồng thời báo cho người khiếu nại biết.

2.5.4. Trong trường hợp bất khả kháng, người khiếu nại không thực hiện được quyền khiếu nại theo đúng thời gian quy định thì thời gian bất khả kháng đó không được tính vào thời gian khiếu nại.

2.6. Trình tự, thủ tục, phương pháp tiến hành⁷⁰

2.6.1. Sau khi xem xét, kết luận, tổ chức đảng phải biểu quyết bằng phiếu kín quyết định hình thức kỷ luật cụ thể. Trường hợp biểu quyết quyết định hình thức kỷ luật cụ thể không đủ số phiếu theo quy định thì báo cáo tổ chức đảng cấp trên có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.6.2. Biểu quyết đề nghị hình thức kỷ luật bằng phiếu kín tại tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật trước đó chỉ áp dụng đối với trường hợp cần phải thay đổi hình thức kỷ luật (tăng, giảm hoặc xoá hình thức kỷ luật); nếu đề nghị giữ nguyên hình thức kỷ luật như quyết định của cấp dưới thì tổ (đoàn) kiểm tra của tổ chức đảng giải quyết khiếu nại trao đổi thống nhất bằng văn bản với tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật gần nhất, không cần bỏ phiếu lại.

2.6.3 Trước khi tổ chức đảng có thẩm quyền quyết định giải quyết khiếu nại hợp để xem xét, bỏ phiếu quyết định kỷ luật thì đại diện tổ chức đảng có thẩm quyền gặp, nghe ý kiến của đối tượng khiếu nại, của đại diện cấp ủy, tổ chức đảng quản lý trực tiếp tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật và báo cáo đầy đủ ý kiến đó tại cuộc họp.

2.6.4. Khiếu nại kỷ luật đảng thuộc thẩm quyền giải quyết của ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy (kể cả Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương) thì ủy ban kiểm tra phối hợp với văn phòng cấp ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy cùng cấp hoặc các tổ chức đảng có liên quan giúp ban thường vụ cấp ủy hoặc cấp ủy (ở Trung ương là Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương) lập đoàn (tổ) giải quyết khiếu nại. Đoàn (tổ) giải quyết khiếu nại có trách nhiệm giải quyết và chuẩn bị hồ sơ vụ việc khiếu nại trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.6.5. Đối tượng bị kỷ luật là cấp ủy viên cùng cấp hoặc tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cùng cấp quản lý có khiếu nại thì trưởng đoàn giải quyết khiếu nại kỷ luật là Ủy viên Ban thường vụ cấp ủy trở lên; ở Trung ương nếu đối tượng khiếu nại là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng hoặc tổ chức đảng trực thuộc Trung ương thì

⁷⁰ Quy định tại Điều 26 Quy định 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025

trưởng đoàn giải quyết khiếu nại kỷ luật là Ủy viên Ban Bí thư hoặc Ủy viên Bộ Chính trị.

2.6.6. Đoàn giải quyết khiếu nại kỷ luật do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy thành lập làm việc với đại diện tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật, đã giải quyết khiếu nại để tiến hành thẩm tra, xác minh; tùy nội dung, tính chất vụ việc, trưởng đoàn giải quyết khiếu nại quyết định nội dung, kế hoạch, lịch làm việc với các tổ chức đảng có thẩm quyền đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại (nếu dự kiến có sự thay đổi về nội dung, hình thức kỷ luật hoặc tình tiết mới dẫn đến thay đổi bản chất vụ việc) hoặc tổ chức đảng giải quyết khiếu nại kỷ luật gần nhất (nếu dự kiến giữ nguyên hình thức kỷ luật).

2.6.7. Ủy ban kiểm tra sau khi giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng phải báo cáo ban thường vụ cấp ủy cùng cấp. Ban thường vụ cấp ủy sau khi giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng phải báo cáo cấp ủy cùng cấp. Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày ban hành quyết định giải quyết khiếu nại, phải thông báo cho người khiếu nại biết.

2.6.8. Đảng ủy bộ phận có trách nhiệm xem xét khiếu nại kỷ luật đảng của đảng viên do chi bộ quyết định nhưng không có quyền chuẩn y hoặc thay đổi, xoá bỏ hình thức kỷ luật mà phải đề nghị ủy ban kiểm tra đảng ủy, ban thường vụ đảng ủy cơ sở hoặc đảng ủy cơ sở xem xét, quyết định.

3. Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

3.1. Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật của ủy ban kiểm tra⁷³

a. Bước chuẩn bị

a.1. Căn cứ đơn khiếu nại quyết định kỷ luật đảng, kết quả làm việc với đảng viên khiếu nại (sau đây gọi là đối tượng khiếu nại); cán bộ theo dõi địa bàn⁷⁴ đề xuất, báo cáo (bằng văn bản) với thường trực ủy ban⁷⁵: Đảng viên khiếu nại; tóm tắt nội dung khiếu nại; kế hoạch và dự kiến thành viên đoàn (tổ) giải quyết khiếu nại (gọi tắt là đoàn kiểm tra).

a.2. Thường trực ủy ban xem xét, ban hành quyết định và kế hoạch giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (theo mẫu quy định).

a.3. Đoàn kiểm tra xây dựng lịch làm việc của đoàn; họp đoàn để thông báo kế hoạch, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên đoàn; chuẩn bị văn bản, tài liệu liên quan phục vụ việc giải quyết khiếu nại.

⁷³ Tham khảo Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng.

⁷⁴ Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Lãnh đạo vụ, lãnh đạo phòng, cán bộ cơ quan ủy ban kiểm tra theo dõi địa bàn.

⁷⁵ Ủy ban kiểm tra hoặc thường trực ủy ban kiểm tra (nơi có thường trực ủy ban).

b. Bước tiến hành

b.1. Thành viên ủy ban được phân công chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra⁷⁶ làm việc với (đối tượng khiếu nại; đại diện tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại kỷ luật⁷⁷ để triển khai quyết định, kế hoạch; thống nhất lịch làm việc; yêu cầu đối tượng khiếu nại cung cấp tài liệu (nếu có); đề nghị chỉ đạo tổ chức đảng và đảng viên có liên quan phối hợp thực hiện.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn.

b.2. Đoàn kiểm tra tiến hành thẩm tra, xác minh; làm việc với:

- Đối tượng khiếu nại, tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại kỷ luật, tổ chức đảng liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại.

- Cấp ủy trực tiếp quản lý đối tượng khiếu nại để xác minh về tư cách, phẩm chất của đảng viên khiếu nại từ sau khi bị kỷ luật đến thời điểm giải quyết khiếu nại.

- Các tổ chức, cá nhân có liên quan để bổ sung, thu thập tài liệu.

- Nếu có tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ việc; cần phải điều chỉnh, bổ sung nội dung, thời gian, thành phần đoàn kiểm tra, giám định kỹ thuật, chuyên môn thì trưởng đoàn kiểm tra báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo để báo cáo thường trực ủy ban xem xét, quyết định.

- Đoàn kiểm tra trao đổi với đối tượng khiếu nại những nội dung cần giải trình, bổ sung, làm rõ. Xây dựng dự thảo báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại.

b.3. Các tổ chức đảng có liên quan tổ chức hội nghị:

- Cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy đã quyết định kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức và chủ trì, ghi biên bản hội nghị để đoàn kiểm tra thông qua dự thảo báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại và trao đổi các nội dung liên quan; hội nghị thảo luận thống nhất về đề nghị giữ nguyên hình thức kỷ luật đã áp dụng hoặc quyết định giải quyết khiếu nại; biểu quyết bằng phiếu kín về đề nghị thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật đã áp dụng đối với trường hợp có tình tiết mới dẫn đến thay đổi bản chất của vụ việc.

b.4. Đoàn kiểm tra làm việc với đối tượng khiếu nại; tiếp tục thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ (nếu có); hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại; trao đổi ý kiến với người đứng đầu (đơn vị theo dõi địa bàn; không phải là trưởng đoàn hoặc thành viên đoàn kiểm tra) về kết quả giải quyết khiếu nại; báo

⁷⁶ Hoặc đoàn kiểm tra

⁷⁷ Tổ chức đảng nào tổ chức hội nghị thì thành phần dự hội nghị do thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn kiểm tra quyết định.

cáo xin ý kiến đồng chí thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn, thường trực ủy ban (nếu cần) trước khi trình ủy ban kiểm tra.

c. Bước kết thúc

c.1. Ủy ban kiểm tra xem xét, kết luận:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại; trình bày đầy đủ ý kiến của đối tượng khiếu nại, ý kiến và đề nghị của tổ chức đảng có liên quan; báo cáo về tư cách, phẩm chất của đối tượng khiếu nại từ sau khi bị kỷ luật đến thời điểm giải quyết khiếu nại.

- Ủy ban kết luận, biểu quyết quyết định chuẩn y, thay đổi hình thức kỷ luật hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thay đổi hình thức kỷ luật (nếu có).

c.2. Đơn vị theo dõi địa bàn có ý kiến bằng văn bản báo cáo ủy ban về kết quả và hoạt động của đoàn kiểm tra.

c.3. Đoàn kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại; phối hợp với (đơn vị hoặc cán bộ tổng hợp)⁷⁸ hoàn chỉnh thông báo kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại hoặc báo cáo đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định thay đổi hình thức kỷ luật đối với đối tượng khiếu nại, báo cáo thành viên ủy ban chỉ đạo đoàn kiểm tra trước khi trình thường trực ủy ban ký, ban hành.

c.4. Thành viên ủy ban chỉ đạo và đại diện đoàn kiểm tra công bố thông báo kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đến đối tượng khiếu nại và tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại.

Trường hợp cần thiết, triển khai theo hình thức họp trực tuyến hoặc gửi văn bản theo đường công văn; hoặc ủy quyền cho tổ chức đảng có thẩm quyền thông báo quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đến đối tượng và tổ chức đảng có liên quan.

c.5. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; trưởng đoàn có văn bản nhận xét, đánh giá từng thành viên Đoàn kiểm tra, gửi người đứng đầu các đơn vị có cán bộ tham gia Đoàn; lập hồ sơ và nộp lưu trữ theo quy định.

c.6. Vụ địa bàn, đơn vị, cán bộ theo dõi địa bàn giám sát việc chấp hành kết luận, quyết định của ủy ban.

3.2. Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật của cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy⁷⁹

a. Bước chuẩn bị

⁷⁸ Từ Trung ương đến cơ sở lần lượt là: Vụ Tổng hợp (Phòng Tổng hợp, cán bộ tổng hợp).

⁷⁹ Tham khảo Quy trình giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư ban hành kèm theo Quyết định số 35-QĐ/TW, ngày 15/10/2021 của Bộ Chính trị.

a.1. Giao Ủy ban Kiểm tra làm việc với tổ chức đảng hoặc đảng viên có đơn khiếu nại kỷ luật đảng (gọi tắt là đối tượng khiếu nại) để nắm tình hình, xác định rõ nội dung trước khi đề xuất thành lập đoàn kiểm tra giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng (gọi tắt là Đoàn kiểm tra).

a.2. Ủy ban Kiểm tra phối hợp với Văn phòng và các ban đảng giúp việc cấp ủy tham mưu, giúp cấp ủy thành lập Đoàn kiểm tra. Trưởng Đoàn kiểm tra là đồng chí thành viên Ủy ban Kiểm tra hoặc lãnh đạo Văn phòng, lãnh đạo các ban đảng giúp việc cấp ủy. Trường hợp đối tượng khiếu nại là tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy hoặc cấp ủy viên trở lên thì Trưởng đoàn kiểm tra là đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ trở lên.

a.3. Đoàn kiểm tra nghiên cứu đơn khiếu nại, căn cứ nội dung đơn để xây dựng kế hoạch, lịch trình thẩm tra, xác minh; xây dựng nội quy hoạt động, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong Đoàn; chuẩn bị các tài liệu phục vụ việc thẩm tra, xác minh.

Văn phòng cấp ủy bảo đảm kinh phí; cơ quan có đồng chí lãnh đạo là trưởng đoàn kiểm tra bảo đảm phương tiện phục vụ Đoàn thực hiện nhiệm vụ.

b. Bước tiến hành

b.1. Đoàn kiểm tra làm việc với đại diện tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại để triển khai quyết định, kế hoạch thẩm tra, xác minh, thống nhất lịch trình tiến hành và yêu cầu cử cán bộ phối hợp; đồng thời nghe các tổ chức đảng nêu trên báo cáo và cung cấp hồ sơ thi hành kỷ luật hoặc hồ sơ giải quyết khiếu nại kỷ luật, thông tin, tài liệu có liên quan.

b.2. Đoàn kiểm tra nghiên cứu hồ sơ thi hành kỷ luật hoặc hồ sơ giải quyết khiếu nại; tiến hành thẩm tra, xác minh, làm việc với đại diện tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đại diện tổ chức đảng đã giải quyết khiếu nại mà đối tượng khiếu nại chưa đồng tình tiếp tục khiếu nại lên Trung ương để trao đổi về nội dung, mức độ, tính chất, hậu quả, nguyên nhân của vi phạm; làm rõ những điểm khác nhau giữa nội dung khiếu nại kỷ luật với quyết định (hình thức) kỷ luật, quyết định giải quyết khiếu nại; việc chấp hành nguyên tắc, thủ tục, quy trình, thẩm quyền trong xem xét thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại; yêu cầu các tổ chức đảng đó cung cấp thông tin, tài liệu, bằng chứng liên quan đến nội dung khiếu nại (nếu có), nêu rõ chính kiến bằng văn bản về nội dung khiếu nại và hình thức kỷ luật.

- Đoàn kiểm tra làm việc với đối tượng khiếu nại và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Nếu cần có sự đánh giá, thẩm định, giám định chuyên môn, kỹ thuật của các cơ quan chức năng làm căn cứ cho việc kết luận nội dung khiếu nại thì Trưởng đoàn xem xét, quyết định.

- Trường hợp phát hiện tình tiết mới dẫn đến thay đổi bản chất của vụ việc thì Đoàn kiểm tra làm việc với các tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật để xem xét lại việc thực hiện quy trình, thủ tục, làm rõ nội dung vi phạm; xây dựng dự thảo báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh.

b.3. Tổ chức hội nghị với tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc đã giải quyết khiếu nại kỷ luật để Đoàn kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh và ý kiến của tổ chức đảng quản lý đối tượng khiếu nại, đối tượng khiếu nại và tổ chức đảng có liên quan; hội nghị thảo luận, thống nhất về đề nghị chuẩn y hình thức kỷ luật đã áp dụng hoặc quyết định giải quyết khiếu nại hoặc biểu quyết bằng phiếu kín về đề nghị thay đổi hoặc xoá bỏ hình thức kỷ luật đã áp dụng đối với trường hợp có tình tiết mới dẫn đến thay đổi bản chất của vụ việc.

b.4. Đoàn kiểm tra thẩm tra, xác minh những nội dung chưa rõ hoặc có ý kiến khác nhau giữa đối tượng khiếu nại với tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật, đã giải quyết khiếu nại kỷ luật. Hoàn chỉnh dự thảo báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại xin ý kiến Ủy ban Kiểm tra của cấp ủy trước khi trình cấp ủy (qua Văn phòng cấp ủy).

b.5. Văn phòng cấp ủy báo cáo đồng chí Thường trực cấp ủy xem xét, quyết định thành phần, thời gian trình Hội nghị cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy; gửi báo cáo kết quả giải quyết khiếu nại kỷ luật đến các đồng chí Ủy viên ban thường vụ cấp ủy trước cuộc họp ít nhất 3 ngày hoặc gửi các đồng chí Ủy viên cấp ủy trước cuộc họp ít nhất 5 ngày làm việc theo thẩm quyền giải quyết.

c. Bước kết thúc

c.1. Hội nghị xem xét, quyết định hình thức kỷ luật: Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả giải quyết tại hội nghị ban thường vụ cấp ủy. Trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp ủy thì Đoàn kiểm tra báo cáo ban thường vụ cấp ủy cho ý kiến chỉ đạo trước khi trình cấp ủy.

a) Thành phần tham dự:

- Thành phần tham dự họp ban thường vụ cấp ủy: Đại diện Đoàn kiểm tra; đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra, Ban Tổ chức, Văn phòng và tổ chức đảng có liên quan; khi cần thiết mời cá nhân khiếu nại kỷ luật đảng thuộc diện do cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy Ủy ban Kiểm tra quyết định kỷ luật.

- Thành phần tham dự họp cấp ủy: Đại diện Đoàn kiểm tra; đại diện lãnh đạo Ủy ban Kiểm tra, Ban Tổ chức, Văn phòng cấp ủy và tổ chức đảng có liên quan.

b) Nội dung:

- Đoàn kiểm tra báo cáo kết quả thẩm tra, xác minh; ý kiến của đối tượng khiếu nại; ý kiến và đề nghị của tổ chức đảng, đảng viên có liên quan (kể cả những ý kiến khác nhau) và ý kiến của Ủy ban Kiểm tra.

Trường hợp khiếu nại do bị kỷ luật khai trừ đảng viên hoặc giải tán tổ chức đảng thì báo cáo thêm về phẩm chất, đạo đức, trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, quy chế, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của đối tượng khiếu nại từ khi bị kỷ luật khai trừ hoặc giải tán đến thời điểm giải quyết khiếu nại.

- Hội nghị thảo luận, bỏ phiếu kín quyết định hình thức kỷ luật. Nếu Hội nghị ban thường vụ cấp ủy xem xét trước khi trình cấp ủy thì thảo luận, bỏ phiếu kín về đề nghị hình thức kỷ luật để cấp ủy thảo luận, quyết định bằng hình thức bỏ phiếu kín.

- Đoàn kiểm tra chuẩn bị dự thảo quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật gửi Văn phòng cấp ủy để hoàn thiện, trình đồng chí lãnh đạo thay mặt cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy ký, ban hành.

c.2. Đại diện cấp ủy hoặc ban thường vụ cấp ủy thông báo hoặc ủy quyền cho Đoàn kiểm tra hoặc tổ chức đảng có thẩm quyền thông báo quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đến đối tượng khiếu nại và các tổ chức đảng, đảng viên có liên quan để thực hiện và báo cáo kết quả với chủ thể giải quyết khiếu nại.

c.3. Đoàn kiểm tra họp rút kinh nghiệm; hoàn chỉnh hồ sơ, bàn giao cho Văn phòng cấp ủy lưu trữ.

c.4. Giao Ủy ban Kiểm tra cấp ủy giám sát các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên có liên quan thực hiện kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật của cấp ủy, ban thường vụ.

4. Một số sai sót điển hình trong giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng

- *Việc thay đổi hay xóa bỏ hình thức kỷ luật qua giải quyết khiếu nại còn chiếm tỷ lệ cao⁸⁰*

Những thay đổi hình thức kỷ luật tập trung vào các vấn đề như kỷ luật oan; hình thức kỷ luật quá nặng; những sai sót về nguyên tắc, thủ tục và xin chiếu cố.

⁸⁰ Cụ thể nhiệm kỳ VIII, đảng viên khiếu nại: 2.848 đ/c, thay đổi hình thức kỷ luật nói chung là 21%; nhiệm kỳ IX, đảng viên khiếu nại: 3.086 đ/c, thay đổi hình thức kỷ luật nói chung là 24,7%, tăng 3,7; nhiệm kỳ X, đảng viên khiếu nại: 1.957 đ/c, thay đổi hình thức kỷ luật nói chung là 27%, tăng 3,3; nhiệm kỳ XI, đảng viên khiếu nại: 1.479 đ/c, thay đổi hình thức kỷ luật nói chung là 24,5%, giảm 2,5; nhiệm kỳ XII, đảng viên khiếu nại: 1.015 đ/c, thay đổi hình thức kỷ luật nói chung là 29,2%, tăng 4,7.

Điều này chứng tỏ việc áp dụng hình thức kỷ luật đối với đảng viên vi phạm ở tổ chức đảng cấp dưới của nhiều cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra các cấp chưa đúng với nội dung, tính chất, mức độ vi phạm.

- Giải quyết nhiều vụ khiếu nại còn chậm, kết luận chưa thoả đáng, một số tổ chức đảng chưa chấp hành tốt quy định về thời gian giải quyết của cấp trên, chưa chủ động giải quyết nên còn tồn đọng

Việc giải quyết khiếu nại của một số vụ việc còn chậm, có trường hợp, việc tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết khiếu nại kéo dài hoặc đảng viên khiếu nại nhiều lần nhưng tổ chức đảng có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, không, chậm giải quyết hoặc giải quyết không triệt để, dẫn đến tình trạng chuyển đơn thư lòng vòng, không đúng cơ quan có thẩm quyền giải quyết, dẫn đến kéo dài thời gian xử lý, giải quyết, ảnh hưởng đến quyền lợi của người khiếu nại, gây bức xúc và làm giảm sút niềm tin của người khiếu nại, của đảng viên và nhân dân. Nhiều vụ việc kéo dài nhiều năm vẫn chưa giải quyết xong làm cho đảng viên chán nản, thiếu tin tưởng vào tổ chức đảng có thẩm quyền.

Một số cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra sau khi giải quyết, kết luận, còn chậm ban hành, công bố quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật đến đối tượng khiếu nại và tổ chức đảng có liên quan để chấp hành.

- Một số tổ chức đảng, đảng viên thiếu cộng tác với tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết, có biểu hiện bảo thủ, thiếu trách nhiệm trong giải quyết khiếu nại

Biểu hiện không hợp tác, viện dẫn các lý do khách quan như không xếp được lịch, ốm đau, đi công tác, đang phải thực hiện các chương trình trọng tâm khác thậm chí phản ứng với tổ chức đảng có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, nhất là những trường hợp có thể dẫn đến xóa bỏ, giảm hình thức kỷ luật, hoặc có thiếu sót, khuyết điểm trong thực hiện nguyên tắc, quy trình thủ tục thi hành kỷ luật, giải quyết khiếu nại kỷ luật. Biểu hiện bảo thủ, định kiến, trù dập, thái độ ứng xử không văn hoá đối với người khiếu nại, làm cho người khiếu nại chưa đồng tình và tái khiếu. Đây là những biểu hiện không có tính đảng và không có văn hoá trong công tác kiểm tra của Đảng.

Không ít tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc giải quyết khiếu nại kỷ luật còn cứng nhắc, bảo thủ, cho việc quyết định thi hành kỷ luật của mình là đúng, khi tổ chức đảng cấp trên giải quyết, quyết định giảm hoặc xóa bỏ hình thức kỷ luật cho người khiếu nại thì bảo thủ, không đồng tình, sợ ảnh hưởng đến uy tín, liên lụy trách nhiệm nên không chịu sửa. Thậm chí, gây khó khăn cho người trực tiếp giải quyết khiếu nại hoặc cho việc triển khai quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật nên một số trường hợp chấp hành chưa tốt quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật của tổ chức

đảng có thẩm quyền cấp trên. Có trường hợp khi tổ chức trao quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật, chi bộ đã phản ứng, không nhận quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật.

- Một số cán bộ, đảng viên ngại va chạm với tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật nên làm lướt, thiếu chính kiến, chủ quan trong giải quyết khiếu nại

Biểu hiện ngại va chạm, né tránh, chuyên đơn thư lòng vòng, không muốn giải quyết. Khi phải giải quyết thì tiến hành thăm tra, xác minh không chi tiết, làm nhanh, làm lướt, ngại tiếp xúc với tổ chức đảng và đảng viên quyết định đã kỷ luật và đã giải quyết khiếu nại kỷ luật, thiếu lắng nghe ý kiến của người khiếu nại, cho rằng họ không thành khẩn nhận khuyết điểm.

Ngại va chạm còn thể hiện thiếu bản lĩnh, chính kiến trong bảo vệ quan điểm của mình, làm qua loa cho xong việc, nhất là khi tổ chức đảng đã thi hành kỷ luật phản ứng. Kết quả chủ yếu là chuẩn y hình thức kỷ luật của cấp dưới, dẫn đến đảng viên tiếp tục khiếu nại.

Một số tổ chức đảng khi giải quyết khiếu nại còn chủ quan, nghĩ rằng cấp có thẩm quyền giải quyết trước đây đã làm đúng quy trình, thủ tục, đủ chứng cứ và kết luận.

- Một số nơi còn quyết định kỷ luật sai thẩm quyền và chưa thực hiện chặt chẽ các nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật

Việc thực hiện các nguyên tắc, thủ tục thi hành kỷ luật đảng còn nhiều hạn chế, một số không thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, không yêu cầu kiểm điểm, bỏ phiếu quyết định kỷ luật, họp ra quyết định kỷ luật luôn khi thấy có vi phạm, có nơi xử lý kỷ luật cả đảng viên đã chuyển sinh hoạt đảng sang đảng bộ khác, có nơi tổ chức đảng cấp trên đã quyết định kỷ luật, tổ chức đảng cấp dưới lại tiếp tục kỷ luật các hình thức khác. Đảng viên bị đình chỉ sinh hoạt đảng có vi phạm mới lại thực hiện xóa tên. Có nơi xử lý kỷ luật đảng viên dựa theo dư luận xã hội để kịp ổn định tình hình.

Có đảng viên khiếu nại lên ban thường vụ lại chỉ đạo uỷ ban kiểm tra chỉnh sửa báo cáo kiểm tra để trình ban thường vụ sau đó chuẩn y hình thức kỷ luật, không thành lập đoàn kiểm tra, không tiến hành thăm tra, xác minh xem xét, kết luận vụ việc theo quy trình. Có nơi, đảng viên khiếu nại, tổ chức đảng cấp trên thay đổi hình thức kỷ luật, tổ chức đảng cấp dưới phải chấp hành nhưng lại dùng các biện pháp tổ chức để xử lý đảng viên như chuyển công tác, cho thôi chức hoặc cho nghỉ hưu.

- Chưa nắm bắt được tâm lý của đảng viên khiếu nại để hỗ trợ, tăng hiệu quả trong quá trình giải quyết khiếu nại

Xuất phát từ mong muốn bảo vệ quyền lợi của bản thân, đảng viên khiếu nại tin rằng quyền và lợi ích của họ đã bị xâm phạm. Quá trình khiếu nại có thể kéo dài và phức tạp, nếu không được giải quyết như mong muốn, người khiếu nại có thể cảm thấy thất vọng, mất niềm tin vào Đảng.

Tuy nhiên, có trường hợp đảng viên khiếu nại “cầu may”, họ không có ý kiến gì về nội dung vi phạm, về nguyên tắc, thủ tục và quy trình thi hành kỷ luật nhưng cứ khiếu nại, may ra được cấp uỷ cấp trên hoặc uỷ ban kiểm tra chiếu cố, thương tình. Trường hợp này, nếu làm tốt công tác tư tưởng, đảng viên có thể rút đơn khiếu nại.

III. VIỆC ÁP DỤNG CHUYÊN ĐỔI SỐ TRONG GIẢI QUYẾT TỔ CÁO, KHIẾU NẠI KỶ LUẬT ĐẢNG

Ủy ban Kiểm tra Trung ương xác định đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số trong giải quyết đơn thư tổ cáo, khiếu nại nhằm hiện đại hóa quy trình tiếp nhận, xử lý đơn, nâng cao hiệu quả, giảm thời gian giải quyết, tăng tính công khai, minh bạch.

1. Hệ thống quản lý đơn thư khiếu nại, tổ cáo, phản ánh

Thực hiện Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan đảng ở Trung ương giai đoạn 2015 - 2020 (Chương trình 260), giai đoạn 2021 - 2025 (Chương trình 27), Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã triển khai Hệ thống quản lý đơn thư khiếu nại, tổ cáo, phản ánh.

Hệ thống được cài đặt tập trung tại Trung tâm tích hợp chung của các cơ quan đảng ở Trung ương do Trung tâm Công nghệ thông tin - Cơ yếu, Văn phòng Trung ương Đảng quản lý; tích hợp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ ở cấp độ “Tối Mật”; đáp ứng với yêu cầu xử lý đơn thư, khiếu nại, phản ánh tập trung toàn Ngành Kiểm tra Đảng có hạ tầng công nghệ thông tin được kết nối với mạng thông tin diện rộng của Đảng; cán bộ xử lý đơn thư của ủy ban kiểm tra các cấp được cấp tài khoản để truy cập, xử lý thông tin theo phân cấp.

Thông qua Hệ thống, ủy ban kiểm tra cấp trên theo dõi, nắm bắt được thông tin kết quả, quá trình xử lý, giải quyết đơn thư của ủy ban kiểm tra cấp dưới, đảm bảo liên thông, minh bạch góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác xử lý đơn thư toàn Ngành Kiểm tra Đảng.

2. Hệ thống tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh và kiến nghị của người dân trên VneID

VneID là ứng dụng định danh điện tử quốc gia do Bộ Công an triển khai, tích hợp Hệ thống tiếp nhận, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh và kiến nghị của người dân, gồm các chức năng chính sau:

- Tiếp nhận đơn thư khiếu nại về quyết định thi hành kỷ luật đảng, quyết định kỷ luật, xử phạt hành chính.
- Tiếp nhận đơn thư tố cáo về hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ, công chức, đảng viên hoặc tổ chức.
- Tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về chính sách, thủ tục hành chính, dịch vụ công.
- Cho phép đính kèm video, hình ảnh, tài liệu minh chứng.
- Cho phép người khiếu nại, tố cáo theo dõi tiến độ xử lý, nhận thông báo kết quả giải quyết.

Thông qua Hệ thống, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp nắm tình hình, phục vụ công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng, phát hiện dấu hiệu vi phạm trong Đảng; tạo điều kiện để cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện quyền giám sát tổ chức đảng và đảng viên chính thống, công khai, minh bạch; nâng cao tính gương mẫu của mỗi đảng viên nhất là người đứng đầu trong công tác, phòng ngừa các vi phạm từ sớm, từ xa.

IV. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Từ thực tiễn giải quyết tố cáo, khiếu nại thời gian qua của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp thông qua một số vụ việc phức tạp, nghiêm trọng, liên quan đến nhiều cấp, nhiều ngành, nhiều đối tượng ở một số bộ, ngành, địa phương; bước đầu, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giải quyết tố cáo, khiếu nại như sau:

Một là, chú trọng nâng cao nhận thức, tinh thần và thái độ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị: Cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp phải nâng cao nhận thức, trách nhiệm về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của mình và của nhân dân trong việc tố cáo và giải quyết tố cáo, khiếu nại. Từ đó, tăng cường tuyên truyền, quán triệt, hướng dẫn các quy định của Đảng, Nhà nước về tố cáo, khiếu nại để cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ và thực hiện đúng quyền, trách nhiệm của mình, nhằm khắc phục tình trạng tố cáo sai sự thật hoặc vu cáo, góp phần giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, chú trọng nâng cao các kỹ năng giáo dục, thuyết phục, tiếp công dân và kỹ năng xử lý tình huống; tôn trọng người tố cáo, khiếu nại và kiên quyết, thận trọng, công tâm, khách quan, dân chủ trong giải quyết

tố cáo, khiếu nại, bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục, quy trình, trong quy định của Điều lệ Đảng, hướng dẫn của Trung ương.

Hai là, trong công việc phải biết dựa vào nhân dân, tôn trọng và phát huy vai trò của nhân dân: Việc phát huy mạnh mẽ vai trò của nhân dân trong tham gia phát hiện, phản ánh, tố cáo những dấu hiệu tha hóa quyền lực, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm” có ý nghĩa hết sức quan trọng, góp phần bảo đảm dân chủ được thực thi trên thực tế, vừa bảo đảm quyền lực nhà nước thực sự thuộc về nhân dân. Hơn nữa, tất cả hoạt động, mối quan hệ của cán bộ, đảng viên đều khó tránh khỏi sự theo dõi, giám sát của cán bộ, đảng viên, “tai mắt” quần chúng nhân dân, do vậy việc biết dựa vào dân, phát huy mạnh mẽ vai trò tham gia giám sát của nhân dân sẽ tạo môi trường và điều kiện thuận lợi cho việc phát hiện và giải quyết tố cáo, mang lại hiệu quả cao. Nắm chắc tâm lý và diễn biến tâm lý của người tố cáo, khiếu nại, chủ động động viên chia sẻ đúng đắn để họ tin tưởng vào sự giải quyết của tổ chức đảng từ đó hợp tác tốt với tổ chức đảng trong giải quyết tố cáo, khiếu nại.

Ba là, nâng cao quyết tâm chính trị của cấp ủy, ủy ban kiểm tra và đoàn (tổ) Đoàn Kiểm tra: Những đảng viên bị tố cáo thường là cán bộ có chức, có quyền, đòi hỏi cán bộ giải quyết tố cáo phải thật sự bản lĩnh, trình độ, trong sạch, công tâm, khách quan để vượt qua mọi “sức ép”, áp lực từ nhiều phía trong quá trình giải quyết tố cáo. Đồng thời, đoàn (tổ) kiểm tra cần tổ chức nhiều kênh tiếp nhận thông tin, để đảng viên và nhân dân có điều kiện tố cáo, phản ánh về các dấu hiệu vi phạm, nhất là các hành vi lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”. Lãnh đạo cấp ủy, tổ chức đảng, mà trực tiếp là bí thư cấp ủy, cần bố trí lịch tiếp dân, bố trí cán bộ đủ năng lực để tiếp công dân..., qua đó vừa thể hiện tinh thần thực hiện nghiêm chức trách, nhiệm vụ của cá nhân và tổ chức liên quan, vừa tạo sự tin tưởng của đảng viên và nhân dân đối với công tác kiểm tra, giải quyết tố cáo của Đảng.

Bốn là, bảo vệ người tố cáo đúng, xử lý nghiêm minh người tố cáo có dụng ý xấu, vu cáo hoặc tố cáo sai sự thật: Cần có cơ chế khuyến khích, bảo vệ và khen thưởng kịp thời những người thẳng thắn, dũng cảm đấu tranh, phê bình, tố cáo đúng, tích cực góp phần vào công cuộc xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Người tố cáo thường phải đối mặt, vượt qua nhiều khó khăn, áp lực, như việc trấn áp, trù dập, cô lập..., khiến cho họ thiếu tự tin, ngại tố cáo, dẫn đến nhiều khuyết điểm, vi phạm khi được phát hiện, xem xét, giải quyết thì đã trở nên nghiêm trọng, gây hậu quả nặng nề không chỉ thiệt hại lớn về tiền, tài sản nhà nước mà còn mất cán bộ, mất niềm tin, uy tín của tổ chức đảng, đảng viên. Vì vậy, xây dựng cơ chế hữu hiệu, thích hợp để bảo vệ người thẳng thắn, dũng cảm phát

hiện, tố cáo từ sớm, từ xa những hành vi tha hóa quyền lực, tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm” là yêu cầu, nhiệm vụ rất quan trọng hiện nay.

Năm là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy trong việc giải quyết tố cáo, khiếu nại đối với tổ chức đảng và đảng viên có vai trò rất quan trọng: Cấp ủy, nhất là người đứng đầu cấp ủy, phải nêu cao vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng và đảng viên thuộc cấp mình quản lý. Việc giải quyết, kết luận rõ nội dung vi phạm trong một số vụ việc tố cáo nổi cộm và kiên quyết xử lý kịp thời, nghiêm minh, đồng bộ cả kỷ luật đảng, kỷ luật chính quyền, thậm chí bằng pháp luật đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hiện nay, theo quy định của Đảng, không giải quyết đơn, thư tố cáo nặc danh, giấu tên, khiếu nại hộ; tuy nhiên, trong trường hợp đơn, thư tố cáo không có tên, nhưng có nội dung cụ thể, có địa chỉ và tên người bị tố cáo rõ ràng, thì khi đó ủy ban kiểm tra phải chủ động nắm chắc tình hình và xem xét chuyển sang kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm và đây cũng là một bài học kinh nghiệm quý, đã giúp giải quyết được nhiều vụ việc tham nhũng, tiêu cực trong thực tế.

Sáu là, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác giải quyết tố cáo: Thực tế cho thấy, sự phối hợp chặt chẽ giữa ủy ban kiểm tra các cấp với các tổ chức đảng có liên quan của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trong việc giải quyết tố cáo đối với tổ chức đảng, đảng viên có vai trò, tác dụng quan trọng để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ; nhất là đối với những vụ tố cáo phức tạp, liên quan tới nhiều đối tượng, nhiều cấp, nhiều ngành. Ủy ban kiểm tra cấp trên cần tăng cường hỗ trợ cấp dưới về nhân lực, nghiệp vụ khi tiến hành giải quyết. Sự phối hợp từ nắm tình hình, triển khai quyết định, kế hoạch giải quyết tố cáo đến công tác thẩm tra, xác minh, kết luận và thông báo kết quả giải quyết tố cáo cho người tố cáo biết theo quy định, đã vừa nâng cao rõ rệt chất lượng, hiệu quả giải quyết tố cáo, vừa giảm bớt công sức, thời gian của cơ quan chủ trì giải quyết tố cáo. Khi sự phối hợp giữa các tổ chức đảng có liên quan bảo đảm chặt chẽ, thông suốt sẽ giúp tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên được giao nhiệm vụ giải quyết tố cáo nhanh chóng làm rõ sự thật và đối tượng cũng tự giác hợp tác hơn, giúp quá trình thẩm tra, xác minh, nhận xét, đánh giá, xem xét, kết luận có kết quả khách quan, chuẩn xác, xử lý kịp thời, nghiêm minh.

C. CHẾ ĐỘ LẬP VÀ QUẢN LÝ HỒ SƠ

Hồ sơ giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng bao gồm toàn bộ các văn bản, các tài liệu của chủ thể và đối tượng giải quyết tố cáo, khiếu nại kỷ luật đảng; tất cả các tài liệu thẩm tra xác minh thu thập được; các gợi ý báo cáo và các báo cáo giải

trình; các biên bản họp làm việc với các đảng viên và tổ chức đảng có liên quan; các quyết định, các thông báo kết luận, các báo cáo về việc thực hiện thông báo kết luận (các tài liệu này phải là bản gốc hoặc có xác nhận xuất xứ cung cấp).

Các hồ sơ, tài liệu phải được sắp xếp khoa học, dễ tra cứu, dễ sử dụng.

Hồ sơ được quản lý theo chế độ bảo mật theo quy định.

Cùng với việc lập và quản lý hồ sơ thông thường, phải thực hiện việc số hóa toàn bộ hồ sơ theo quy định.

D. THẢO LUẬN, THỰC HÀNH

I. Câu hỏi tình huống

1. **Hỏi:** Là thành viên đoàn kiểm tra giải quyết tố cáo, khi làm việc với người tố cáo, sau khi kết thúc buổi làm việc, thống nhất biên bản người tố cáo yêu cầu giữ 01 biên bản làm việc căn cứ theo Khoản 2, Điều 11, Nghị định 31/2019 ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ hướng dẫn Luật Tố cáo “*Nội dung làm việc với người tố cáo phải lập thành biên bản, có chữ ký của người tố cáo, người chủ trì làm việc với người tố cáo. Biên bản được lập thành ít nhất 02 bản, giao 01 bản cho người tố cáo (nếu người tố cáo có yêu cầu) và lưu 01 bản trong hồ sơ giải quyết tố cáo*”

Trong trường hợp này với vai trò thành viên đoàn kiểm tra giải quyết tố cáo, đồng chí xử lý thế nào?

2. **Hỏi:** *Đồng chí A là đảng viên, bị thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ. Đồng chí A cho rằng hình thức kỷ luật đối với đồng chí như vậy là quá nặng, sau đó đồng chí bị đột quy, hiện đồng chí A đang trong trạng thái sống thực vật. Trước khi đột quy đồng chí A có nói với đồng chí B (là con đẻ đồng chí A cùng sinh hoạt trong đảng bộ với đồng chí A) giúp bố khiếu nại, đồng chí B đã làm đơn khiếu nại hộ đồng chí A gửi lên cấp có thẩm quyền, nhưng không được giải quyết.*

Vậy, việc không xem xét giải quyết khiếu nại kỷ luật đó đúng hay sai.

3. **Hỏi:** *UBKT Đảng ủy T nhận được 4 đơn của 4 đảng viên thuộc chi bộ B, tố cáo đồng chí Bí thư Chi bộ B đồng thời là Trưởng phòng. Nội dung tố cáo của 4 đơn là 4 nội dung khác nhau. Qua phân tích, xử lý đơn có 2 loại ý kiến khác nhau:*

- *Ý kiến thứ nhất: Đề nghị ban hành 1 quyết định giải quyết tố cáo đối với đồng chí Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng B (gồm cả 4 nội dung của 4 đơn tố cáo).*

- *Ý kiến thứ hai: Đề nghị ban hành 4 quyết định riêng biệt để giải quyết 04 đơn tố cáo đối với đồng chí Bí thư Chi bộ, Trưởng phòng B.*

Vậy, ý kiến nào đúng ?

II. Câu hỏi chung

1. Trình bày, phân tích về chủ thể giải quyết tố cáo trong Đảng; trách nhiệm và thẩm quyền của chủ thể giải quyết tố cáo trong Đảng; thuận lợi, khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ này và liên hệ thực tiễn địa phương, đơn vị công tác ?

2. Trình bày, phân tích những nguyên tắc trong giải quyết tố cáo và những hành vi bị nghiêm cấm trong giải quyết tố cáo trong Đảng; thuận lợi, khó khăn khi thực hiện nhiệm vụ này, liên hệ thực tiễn địa phương, đơn vị công tác?

3. Theo đồng chí, một cá nhân cần có những phẩm chất và năng lực gì để có khả năng thực hiện tốt nhiệm vụ giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

4. Vị trí, vai trò, ý nghĩa công tác giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

5. Nội dung, thẩm quyền, thời gian, phạm vi, nguyên tắc khi giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng.

E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Tài liệu học tập*: Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị quyết, Chỉ thị, Quy định và Hướng dẫn thực hiện Chương VII, Chương VIII về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật (khóa XII, khóa XIII)

2. *Tài liệu tham khảo*:

(1) Bộ Luật Hình sự 2015;

(2) Bộ Luật Dân sự 2015;

(3) Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

(4) Luật Khiếu nại năm 2011;

(5) Luật Tố cáo năm 2018;

(6) Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ hướng dẫn Luật Tố cáo;

(7) Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

(8) Nghị định 14/2022/NĐ-CP, ngày 27/01/2022 sửa đổi, bổ sung Nghị định 15/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử;

(9) Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng (2017), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội;

(10) Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử và quy định của ngành, địa phương;

(11) Quy định số 13-QĐ/UBKTTW, ngày 18/9/2019 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về tiếp nhận, xử lý đơn thư, tiếp đảng viên và công dân;

(12) Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương ban hành các quy trình thực hiện kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng;

(13) Quy trình giải quyết tố cáo, giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng đối với đảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 354-QĐ/UBKTTW, ngày 22/12/2021 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương;

(14) Quyết định 89-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 và Quyết định 35-QĐ/TW, ngày 15/10/2021 của Ban Bí thư ban hành quy trình Ban Bí thư, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, trong đó có các quy trình về giải quyết tố cáo và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng;

(15) Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm;

(16) Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

(17) Quy định số 06-QĐ/UBKTTW, ngày 30/12/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về quản lý, khai thác, sử dụng Phần mềm quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh;

(18) Quy định số 117-QĐ/TW, ngày 18/8/2023 của Bộ Chính trị về xin lỗi và phục hồi quyền lợi của tổ chức đảng, đảng viên bị kỷ luật oan;

(19) Hướng dẫn số 08-HD/UBKTTW, ngày 18/11/2024 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát phục vụ đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng;

(20) Quy định số 231-QĐ/TW, ngày 17/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về bảo vệ người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

(21) Quy định số 264-QĐ/TW, ngày 14/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 69/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm;

(22) Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 26/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

(23) Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng;

(24) Hướng dẫn số 08-HD/TW, ngày 10/6/2025 của Ban Chấp hành Trung ương thực hiện một số nội dung Quy định số 296-QĐ/TW, ngày 30/5/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng.